**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 6**

**ĐIỂM TỰA TINH THẦN**

**Môn học: NGỮ VĂN**

**Thời gian thực hiện: 12 tiết**

**MỤC TIÊU BÀI HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : ĐỌC - VIẾT - NÓI VÀ NGHE** | | |
| **1** | Nhận biết được văn bản đặc điểm nhân vật trong truyện; đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu của truyện. | **Đ1** |
| **2** | Nêu được trình tự diễn ra của các sự việc và mối quan hệ của các sự việc ấy; mở đầu và kết thúc truyện có gì đặc biệt. | **Đ2** |
| **3** | Nhận biết được chủ đề truyện; chỉ ra được sự liên quan của chủ đề ấy với cuộc sống hiện nay và bản thân các em. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết được các đặc điểm riêng của thể loại truyện. | **Đ4** |
| **5** | Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân về một số chi tiết tiêu biểu của truyện, về nhân vật trong văn bản. | **N1** |
| **6** | Có khả năng tạo lập một biên bản | **V1** |
| **7** | Biết nói, nghe khi tóm tắt được nội dung trình bày của người khác | **N2** |
| **8** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận | **N3** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **9** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **10** | - Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **11** | - Nhận biết nghĩa của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép; nhận biết những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản. |  |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC, NHÂN ÁI** | | |
| **12** | - Biết yêu thương và sống có trách nhiệm | **YN**  **TN**  **TT**  **NA** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- N:** Nghe – nói (1,2: mức độ)

**- V:** Viết (1,2: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** trách nhiệm.

**- TT:** Trung thực.

**- NA:** Nhân ái

**A. ĐỌC**

**A1. ĐỌC VĂN BẢN 1**

**Tiết 73,74:**

**GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA**

**(Thạch Lam)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm truyện.

- Nhận biết và phân tích những đặc điểm nổi bật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ của nhân vật.

- Nêu được bài học về ý nghĩ và cách ứng xử của cá nhân được gợi ra từ VB

1.2. Năng lực chung

- Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra.

**2. Về phẩm chất**

- Biết sống yêu thương, nhân ái, quan tâm đến mọi người; cư xử đúng mực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến tác giả Thạch Lam và truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động mở đầu** **(cho cả bài 6)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu chủ đề “Điểm tựa tinh thần” và thể loại truyện ngắn.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV trình chiếu một số hình ảnh (hoặc video) về tình yêu thương sự sẻ chia:

|  |
| --- |
| Tinh-thuong-700 |

****

|  |
| --- |
| chiaseyeuthuong2 (1) |

****

HS chia sẻ về câu hỏi: điểm tựa tinh thần là gì? Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa gì trong cuộc sống?

Gv dẫn dắt vào bài: Trong cuộc sống, chúng ta không tránh khỏi những lúc gặp khó khăn thử thách. Những lúc ấy, chúng ta cần một điểm tựa tinh thần, cần có người chia sẻ, yêu thương, để chúng ta có thêm sức mạnh mà vượt qua. Từ đây, các em thấy được ý nghĩa của tình yêu thương. Một điều kì lạ, cả người cho và người đón nhận yêu thương đều bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm, họ đều cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc. Đó chính là sức mạnh của tình yêu thương, sự sẻ chia. Những câu chuyện về tình yêu thương trong chủ đề này sẽ giúp các em hiểu được điểm tựa tinh thần trong cuộc sống.

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Chuẩn bị đọc**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về

**b. Nội dung hoạt động:** HS xem video, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Dựa vào nhan đề, em dự đoán xem văn bản viết về điều gì?

- Hãy kể một sự giúp đỡ mà em đã từng dành cho ai đó, hoặc em đã từng được đón nhận ?

- Gọi HS trao đổi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài.**

Trong cuộc sống tình yêu thương và chia sẻ là điều vô cùng quý giá. Như cây cần ánh sáng, con người cần tình yêu thương để nuôi dưỡng tâm hồn. Điều kì diệu nhất của tình yêu thương là càng chia sẻ lại càng giàu có; là cùng mang đến niềm vui và hạnh phúc cho cả người đón nhận và người trao tặng.

tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* của nhà văn Thạch Lam. Viết về cái lạnh giá của đất trời đầu mùa song tình yêu thương của những nhân vật trong tác phẩm liệu có ấm áp trái tim bạn đọc hay không? Chúng ta cùng khám phá nhé!

**Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại truyện

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về thể loại truyện : khái niệm, một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu; nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…).

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV có thể hỏi hoặc yêu cầu HS nhắc lại (ngắn gọn) thể loại truyện.  (Vì HS đã học thể loại truyện ở HK1)  ?Về thể loại truyện: xác định các yếu tố cơ bản của truyện, đó như cốt truyện, nhân vật, chi tiết tiêu biểu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc | **I. Truyện**  Truyện là một loại tác phẩm văn học, sở dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,...  **\* Một số yếu tố của truyện**  *- Chi tiết tiêu biểu* là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc, góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm.  *- Nhân vật:* được miêu tả qua các phương diện:  *+ Ngoại hình của nhân vật*: hình dáng, nét mặt, trang phục.  *+ Ngôn ngữ nhân vật:* câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng, câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.  *+ Hành động của nhân vật* là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi, ứng xử của nhân vật  *+ Ý nghĩ của nhân vật* |

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Năm được kiến thức khái quát về tác giả Thạch Lam

- HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được những yếu tố chính của truyện: chi tiết, sự việc chính; ngôi kể, bố cục của văn bản…

**b. Nội dung hoạt động**:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1) HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần giới thiệu về tác giả Thạch Lam ở SGK trang 15. Từ đó, kết hợp với phần chuẩn bị bài, em hãy giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Thạch Lam?  **\* Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ:  GV quan sát, khích lệ HS  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã tìm hiểu về tác giả Thạch Lam.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **GV mở rộng thêm:** Giới thiệu chân dung nhà văn. Nhóm văn Tự lực văn đoàn, hình ảnh các tác phẩm tiêu biểu của nhà văn. Là thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn ngòi bút của Thạch Lam có khuynh hướng đi gần với cuộc sống của những người dân bình thường nghèo khổ.  Nhận xét khái quát về sự nghiệp văn chương của ông, *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*có đoạn viết:  *Thạch Lam là một cây bút thiên về tình cảm, hay ghi lại cảm xúc của mình trước số phận hẩm hiu của những người nghèo, nhất là những người phụ nữ trong xã hội cũ, sống vất vả, thầm lặng, chịu ðựng, giàu lòng hi sinh ("Cô hàng xén"). Có truyện miêu tả với lòng cảm thông sâu sắc một gia ðình đông con, sống cơ cực trong xóm chợ ("Nhà mẹ Lê"). Có truyện phân tích tỉ mỉ tâm lư phức tạp của con người ("Sợi tóc")... Văn Thạch Lam nhẹ nhàng, giàu chất thơ, sâu sắc, thâm trầm, thường để lại một ấn tượng ngậm ngùi, thương xót.*  **(2)\* Bước 1: Đọc**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, nhẹ nhàng, tình cảm, chú ý từ ngữ miêu tả thiên nhiên và cảm xúc của nhân vật; phân biệt giọng đọc của các nhân vật.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- HS đọc.**  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **- Nhận xét cách đọc của HS.**  Em hãy giải nghĩa các từ: *vú già, đánh khăng, đánh đáo, vải buồm*?  **\* Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **(b-e)\* Bước 1: - Tìm hiểu một số yếu tố của truyện:**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  *HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn:*  Chia lớp thành 4 nhóm,mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ.  + NV1: Giới thiệu chung về VB ? (xuất xứ, thể loại, PTBĐ, ngôi kể)   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của truyện** | **Thể hiện trong văn bản**  ***Gió lạnh đầu mùa*** | | Nhân vật: | Nhân vật chính:..............  Nhân vật phụ:..... | | ngôi kể | - Ngôi kể:............. | | Cốt truyện | ...................... | | Chi tiết tiêu biểu | ............................ |   NV2: Văn bản trên có thể được chia làm mấy phần? nội dung từng phần?  NV3: Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện?  NV 4: Theo em nhan đề *Gió lạnh đầu mùa* gợi lên điều gì?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  Sau khi HS tóm tắt, GV hỏi thêm để HS thấy được mối liên hệ sự các sự việc trong truyện  Nếu không có sự việc (3) thì có sự việc (6) không?  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  + Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  - HS chỉ ra mối liên hệ móc xích giữa các sự việc trong truyện: Nếu không có sự việc (3) cho áo bạn, thì sẽ không có sự việc (6) => mối quan hệ nhân quả.  Đánh giá phần tóm tắt truyện qua bảng kiểm tóm tắt truyện  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức** | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả: Thạch Lam**  Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/nha-van-thach-lam.jpg  **- Tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh**.-sinh năm 1910, mất năm 1942  **- Quê gốc Hà Nội, thuở nhỏ sống ở quê ngoại Hải Dương**  - Ông là nhà văn thành công với thể loại truyện ngắn; phong cách viết văn bình dị, giàu cảm xúc và đậm chất thơ.  - Tác phẩm tiêu biểu: Gió lạnh đầu mùa, Cô hàng xén, Nhà mẹ Lê, Quê mẹ, Hà Nội ba mươi sáu phố phường...Các tác phẩm của ông ẩn chứa niềm tin yêu, trân trọng đối với thiên nhiên và con người.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b. Xuất xứ:** là tác phẩm truyện ngắn được in trong tập Gió đầu mùa năm 1937  **c. Thể loại:** truyện ngắn  - Phương thức biểu đạt: tự sự  - Ngôi kể: thứ ba  **d. Cốt truyện**  **- Nhân vật:** Sơn, chị Lan, cái Hiên, mẹ của Sơn, mẹ của Hiên, ...  **- Sự việc**  *(1) Những cơn gió lạnh đầu màu thổi đến phố chợ*  *(2) Chị Lan và Sơn xúng xính trong những chiếc áo ấm đắt tiền. Hai chị em Sơn ra xóm chợ chơi và thấy những người bạn nghèo mặc những bộ quần áo bạc màu, nhiều chỗ vá. Đặc biệt là em Hiên chỉ có mang áo rách tả tơi, co ro chịu rét.*  *(3) Ái ngại về hoàn cảnh của Hiên, chị Lan và Sơn quyết định về nhà lấy chiếc áo bông của em Duyên (đứa em xấu số) đem cho Hiên.*  *(4) Chuyện cho áo đến tai người thân, lo sợ bị mẹ mắng, hai chị em đi tìm Hiên đòi áo.*  *(5) Mẹ Hiên sang nhà Sơn trả lại áo bông.*  *(6) Biết hoàn cảnh của gia đình Hiên, mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền may áo mới cho con.*  **e. Bố cục**: 3 phần  + **Phần 1:** Từ đầu đến *“hai hàm răng đập vào nhau”:* **Hình ảnh những đứa trẻ ở phố huyện nghèo.**  + **Phần 2** Tiếp đến *“trong lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui”:* **Sơn và chị quyết định tặng áo cho Hiên**  **+ Phần 3**: Còn lại: **Cách cư xử của hai người mẹ**.  **- Nhan đề:** gợi lên cái lạnh giá của thời tiết mùa đông, là nổi bật tình yêu thương ấm áp của tình người, đặc biệt là tình yêu thương trong sáng hồn nhiên của những đứa trẻ. |

**BẢNG KIỂM TRONG TÓM TẮT TRUYỆN** (\*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| 1. Trình bày ngắn gọn các sự việc chính |  |  |
| 2. Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí |  |  |
| 3. Trung thành với nội dung của truyện |  |  |
| 4. Lời nói rõ ràng, rành mạch |  |  |

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**(Sử dụng phiếu học tập số 1)**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết những về ngoại hình, lời nói, ý nghĩ của nhân vật Sơn và chị Lan;

- Hiểu và cảm nhận được một số chi tiết tiêu biểu: ý nghĩ của Sơn về hoàn cảnh của Hiên, hành động tặng áo

- Biết suy luận đặc điểm nhân vật.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm theo bàn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1)**  **NV1: Hoàn cảnh của những đứa trẻ:**  **Hình thức cá nhân.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Sơn được mọi người trong gia đình săn sóc như thế nào? Nhận xét về cuộc sống của gia đình Sơn lúc đó ? (gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu, khá giả)*  *- Dưới sự quan sát, cảm nhận của Sơn, hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến (cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)? Đặc biệt, người bạn nhỏ nào được chú ý hơn cả, vì sao?*  *- Điều đó cho thấy sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Sơn và các bạn của mình?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS suy nghĩ, tìm kiếm thông tin trong SGK.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **(b)\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thực hiện **kĩ thuật mảnh ghép,** hoàn thành nhiệm vụ học tập Thời gian: 10 phút  ***\* Vòng chuyên sâu (5 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  - **giao nhiệm vụ:**  *(1) Chị em Sơn có* ***thái độ, hành động*** *như thế nào với các bạn nhỏ của mình, đặc biệt với Hiên? Tìm những chi tiết thể hiện điều đó?*  *(2) Chỉ ra các câu văn miêu tả* ***ý nghĩ*** *của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?*  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nhiệm vụ mới:  (3*) Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào? Hành động ấy góp phần thể hiện tình cách gì của Sơn và chị Lan? Hành động ấy có ý nghĩa gì đối với Hiên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:  - Làm việc cá nhân 3 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 3 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  **HS:**  - 2 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 3 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục b  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hình thức cá nhân, kĩ thuật phản hồi tích cực.**  Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ có làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không? Vì sao?  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày nội dung đã nghĩ  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **1. Nhân vật Sơn và chị Lan**  **a. Cuộc sống của những đứa trẻ:**  **\* Sơn và chị Lan:**  + Hành động săn sóc của mẹ  + Chị Lan lấy áo cho em áo ấm;  + Trang phục: áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bân ngoài.  Sơn còn cảm nhận được không khí ấm áp, tình yêu thương của mẹ, của vú già  **\* Những đứa trẻ xóm chợ :**  + Ăn mặc: *không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ.*  + Ngoại hình: *Môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau.*  + Thái độ khi thấy chị em Sơn*: vui mừng, nhưng vẫn đứng xa, không dám vồ vập*.    **Cái Hiên:** đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên “*co ro đứng bên cột quán”*, chỉ mặc có “*manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay”*  **Sự đối lập hoàn toàn giữa chị em Sơn và bọn trẻ xóm chợ: trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương.**  **b. Thái độ, hành động của chị em Sơn**  - **Thái độ**: vẫn **thân mật** chơi đùa, chứ **không** kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn (thể hiện qua các chi tiết quan sát hình ảnh của các bạn khi trời rét, chơi đùa..)  + Với Hiên, chị Lan dơ tay vẫy một con bé từ nãy vẫn đứng dựa vào cột: “*Sao không lại đây Hiên, lại đây chơi với tôi.”*  **+** Chị Lan hỏi *“sao áo Hiên rách thế, áo lành đâu sao không mặc”*  - **Ý nghĩ** : nghe cái Hiên *“bịu xịu”* nói với chị Lan là “*hết áo rồi, chỉ còn cái áo này”,* *bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra* *“mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”.*  - **Cảm xúc** *“động lòng thương”* bạn và một *“ý nghĩ tốt thoảng qua”… Sơn đã nói thầm với chị Lan về lấy chiếc áo bông cũ của em Duyên đem cho cái Hiên mặc* khi gió lạnh đầu mùa đã thổi về.  **=> Sơn và chị Lan đều là những đứa sống giàu t́ình thương, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.**  - **Hành động của Sơn và chị Lan**: mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn thấy lòng mình *“ấm áp vui vui”* khi đứng lặng yên chờ chị Lan chạy về lấy áo.  **=> Ý nghĩa**  **+ Với Sơn và chị Lan:** thể hiện tình yêu thương vô tư, tấm lòng nhân hậu trong sáng của những đứa trẻ.  **+ Với Hiên:**  + + Hành động nhỏ nhưng giúp Hiên tránh được rét  + + Hành động đó có ý nghĩa vô cùng to lớn với Hiên (vì Hiên được nhận được sự quan tâm, chia sẻ)  **c. Thái độ và hành động của chị em Sơn sau khi vú già biết chuyện cho áo bạn:**  - Hai chị em đổ lỗi cho nhau, bỏ ra khỏi nhà, đi đến chiều mới về.  - Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ không làm giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn . Bởi vì đó là tâm lý và hành động bình thường của một đứa trẻ khi tự ý mang đồ dùng ở nhà đi cho người khác và sợ bị mẹ mắng.  **Hành động hồn nhiên, ngây thơ của Sơn và chị. Sự trong sáng, đáng yêu của hai chị em Sơn**. |

**2. Tấm lòng của những người mẹ**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

- Nắm được cách cư xử của những người mẹ, hiểu được cách kết thúc truyện nhẹ nhàng, lan tỏa yêu thương

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, kĩ thuật trình ổ bi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS qua phiếu học tập số 2

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mẹ Sơn** | **Mẹ Hiên** |
| *Vì sao mẹ không mắng Sơn và chị Lan? Hành động của những đứa trẻ tác động thế nào đến cách cư xử của hai người mẹ ở cuối truyện?(Mỗi người mẹ có cách cư xử như thế nào trước việc làm của các con?)* | Cách cư xử:  - Không trách mắng Sơn và Lan vì:.....................  - Câu nói: ......................  ........................................  - cử *chỉ .........................*  ........................................  **- hành động:**  ........................................  ........................................  **Phẩm chất:**  ........................................  ........................................ | Cách cư xử:  ........................................  ........................................  ........................................  ........................................  **Phẩm chất:**  ........................................  ........................................  ........................................  ........................................  ........................................  ........................................ |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm, kĩ thuật ổ bi (chia lớp thành 2 nhóm ngồi theo 2 vòng tròn đồng tâm, để HS trao đổi nhóm này với nhóm khác)  *-*  *Vì sao mẹ không mắng Sơn và chị Lan? Hành động của những đứa trẻ tác động thế nào đến cách cư xử của hai người mẹ ở cuối truyện?(Mỗi người mẹ có cách cư xử như thế nào trước việc làm của các con?)*  *- Theo em, việc Lan và Sơn dấu mẹ đem chiếc áo bông của em Duyên cho Hiên là đáng khen hay đáng trách? Vì sao?*  *- Vậy ai là điểm tựa tinh thần cho ai?*  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:  - Làm việc cá nhân 3 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân, sau đó chia sẻ với nhóm vòng khác  - Thảo luận nhóm 3 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục | a. **Mẹ Sơn:**  + không trách mắng Sơn và Lan vì thấy con đã làm được việc tốt, đồng cảm với lòng trắc ẩn, tình thương của hai con.  + + câu nói của mẹ Sơn "*Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng à?",*  + + cử *chỉ "âu yếm ôm con vào lòng"* chứa đựng biết bao tình thơm thảo.  + Hành động: cho vay tiền để mua áo ấm cho con =>nét tươi sáng, ấm áp chứa đựng tình nghĩa, sự chia sẻ, giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Ðó là một việc làm đầy tình nghĩa, ấm áp tình người.  **b. Mẹ Hiên: mang gửi lại áo vì hiểu được chiếc áo là kỉ vật.** Cách ứng xử của mẹ Hiên không cho con lấy đồ của người khác, đó là đức tính "đói cho sạch, rách cho thơm". Mẹ Hiên tuy nghèo nhưng giàu lòng tự trọng.  **=>Điểm tựa tinh thần:**  + Con là điểm tựa cho mẹ: Hành động đẹp của hai đứa trẻ đã tác động không nhỏ tới cách ứng xử của hai người mẹ ở cuối chuyện. Hai người mẹ lấy làm tự hào hơn vì chúng biết quan tâm đến người khác.  + Mẹ là điểm tựa cho con: mẹ khích lệ, lan tỏa yêu thương. |

**Hoạt động Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: **Đ3, Đ4, Đ5,GQVĐ** (HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản)

**b. Nội dung**: HS làm việc nhóm

- HS trả lời câu hỏi về bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Câu 1:** Kể diễn cảm truyện.  **Câu 2:** Em thích chi tiết nào nhất trong truyện? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Câu 1:** Tóm tắt đảm bảo các sự việc chính (như phần đọc tóm tắt)  **Câu 2:**   * HS biết chọn một chi tiết tiêu biểu * Biết lí giải nét đặc sắc của chi tiết đó (vị trí của chi tiết, ý nghĩa của chi tiết trong việc biểu đạt ý nghĩa của câu chuyện) |

**Hoạt động Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  Có nhiều nhân vật xuất hiện trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  Câu 3 suy nghĩ độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** HS nêu ý tưởng về đoạn văn  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **Viết đoạn văn:**  - Lựa chọn một trong các nhân vật mà em yêu thích (ví dụ: mẹ Sơn, Sơn, Hiên, Mẹ Hiên )  - Trong đoạn văn cần thể hiện được các ý sau:  + Vì sao em lại yêu thích nhân vật đó.  + Nhân vật đó có đặc điểm gì nổi bật (về hình dáng, hành động, nội tâm, cách ứng xử ...)  + Có thể chọn một vài chi tiết mà tác giả miêu tả về nhân vật để minh chứng cho điều em viết về nhân vật.  - Hình thức đoạn văn |

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO:**

Gấp trang truyện ngắn “*Gió lạnh đầu mùa*” của nhà văn Thạch Lam, lòng em còn in sâu hình ảnh của nhân vật Sơn. Sơn là cậu bé trong sáng, đáng yêu, nhạy cảm và giàu lòng nhân hậu. Sơn và chị Lan dù có cuộc sống khá giả, nhưng luôn thân mật, chan hòa với các bạn trong phố huyện nghèo. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến chơi, bạn bè ai cũng *“lộ vẻ vui mừng”.* Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn nhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,… là cái nhìn yêu thương, cảm thông với cảnh nghèo của bạn. Sơn và chị đã “động lòng thương” Hiên, đứa bạn nhỏ tội nghiệp nhất. Hai chị em đã quyết định tặng chiếc áo bông cũ cho Hiên. Hành động dù nhỏ nhưng đủ sưởi ấm, lan tỏa yêu thương. Qua đó, em cảm nhận được ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

**Đánh giá bằng rubric**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Viết đoạn văn (từ 5 - 7 câu) về một trong các nhân vật trong truyện “Gió lạnh đầu mùa” | Chưa đúng hình thức đoạn văn, nội dung chưa thể hiện rõ về nhân vật cụ thể; chưa biết rút ra tính cách nhân vật; còn sai 3-5 lỗi chính tả trở lên, lỗi diễn đạt  (5 điểm trở xuống) | Đúng hình thức đoạn văn, nhưng số câu chưa đúng quy định; nội dung đoạn văn đã biết viết về nhân vật nhưng chưa sâu sắc (6-7 điểm) | Đúng hình thức đoạn văn, số câu đúng quy định; nội dung thể hiện về một nhân vật, biết cảm nhận về nhân vật, diễn đạt sáng tạo, hấp dẫn  (8-10 điểm) |

**Bài tập về nhà**

Em hãy vẽ 1 bức tranh về một chi tiết mà em ấn tượng nhất trong tác phẩm.

**Hoặ**c: Viết một đoạn văn ngắn 3-5 câu nêu ý nghĩa của tình yêu thương, sẻ chia trong cuộc sống?

**Tiết 75, 76: Văn bản 2: *Tuổi thơ tôi***

(Nguyễn Nhật Ánh)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.

- Nhận biết và phân tích được các đặc điểm của nhân vật thể hiện qua ngoại hình,cử chỉ, hành động, suy nghĩ của các nhân vật: tôi, Lợi, các bạn.

- Rút ra bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân được gợi ra từ văn bản.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: biết nhận và sửa lỗi sai của mình; biết làm chỗ dựa cho người khác khi họ gặp khó khăn, tổn thương…

- Nhân ái: biết yêu thương, giúp đỡ và tôn trọng người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Nguyễn Nhật Ánh và văn bản “*Tuổi thơ tôi”*

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện Tuổi thơ tôi

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ trải cảm xúc của bản thân khi mắc lỗi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV phát cho HS hộp thư bí mật. Trước buổi học 1 ngày, HS bỏ vào hộp thư bí mật chia sẻ về tình huống mà HS đã trải qua: “Em từng vô ý làm tổn thương người khác hay chưa? Nếu có sự việc ấy xảy ra như thế nào?”

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết sẵn ra thư, bỏ vào hộp, GV về nhà đọc, tìm hiểu, chọn ra vài ba tình huống gần gũi, có ý nghĩa để chia sẻ trên lớp/ Bí mật không nêu tên HS

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Dẫn vào bài học: Mỗi con người chúng ta, sinh ra không ai là hoàn hảo, ai cũng có lần mắc lỗi, có lần làm người khác tổn thương. Nhưng điều quan trọng, chúng ta cần có cách nhìn và thái độ sống như nào với những sai lầm của mình. Với nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, kỉ niệm tuổi thơ của ông không chỉ là những kỉ niệm ngọt ngào, mà ở đó, không ít kí ức về lần lầm lỗi. ***Tuổi thơ tôi*** là truyện gắn đặc sắc đưa chúng ta về kí ức về một kỉ niệm buồn, một lần làm tổn thương bạn mình. Trong kỉ niệm ấy, ai trở thành điểm tựa tinh thần ? Cô và các em cùng tìm hiểu về VB nhé!

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. Trải nghiệm cùng VB**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Vận dụng các kĩ năng đọc như dự đoán, hình dung

- Nhận biết thể loại, chủ đề của truyện “Tuổi thơ tôi”.

- Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Nguyễn Nhật Ánh và tác phẩm “Tuổi thơ tôi” ( Xuất xứ, thể loại, ngôi kể,…).

- Nêu được các sự việc chính trong văn bản.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Sản phẩm dự án của nhóm, câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, nếu có thời gian, GV cho HS trình bày về tác giả Nguyễn Nhất Ánh (đã giao nhiệm vụ trước). Nếu không đủ thời gian, GV chỉ điểm quaq những nét chính về tác giả Nguyễn Nhật Ánh.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1) HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Hình thức: Dự án. HS chuẩn bị nội dung để thuyết trình về nhà văn** Nguyễn Nhật Ánh (Kiến thức về tác giả/ các tác phẩm nổi tiếng/ Đề tài...) **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Hãy giới thiệu về nhà văn Nguyễn Nhật Ánh? - Em biết những tác phẩm nào của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về tác giả; bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV**: Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét phần giới thiệu của HS  **(2)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, chú ý giọng đọc cần phân biệt với từng nhân vật, trong các thời điểm khác nhau.  - GV đọc mẫu một vài đoạn.  - HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó.  - Tìm hiểủ nghĩa của các từ: lem luốc, trùm sò, chắc mẩm, bời lời.  (2) HS tìm hiểu chung về VB: thể loại, PTBĐ chính, ngôi kể, nhân vật, bố cục, tóm tắt VB?   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của truyện** | **Thể hiện trong văn bản**  ***Tuổi thơ tôi*** | | Nhân vật: | Nhân vật chính:..............  Nhân vật phụ:..... | | Người kể chuyện, ngôi kể | - Ngôi kể:............. | | Cốt truyện | ...................... | | Chi tiết tiêu biểu | ............................ |   **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó, tìm hiểu chung về VB, tóm tắt truyện  + GV quan sát, khích lệ HS.  GV quan sát tháo gỡ khó khăn:  *+VB được viết theo thể loại gì, PTBĐ chính của VB? Ai là người kể lại câu chuyện, kể ở ngôi thứ mấy? Chi tiết tiêu biểu, tóm tắt lại câu chuyện?*  *+ Em định chia VB như thế nào? Em dựa vào đâu để xác định cách chia đó?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét cách đọc của HS. | **1. Tác giả**  Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, sinh năm 1955, quê Quảng Nam  - Là nhà văn được độc giả lứa tuổi thiếu nhi yêu thích.  **-Tác phẩm tiêu biểu**: Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Cho tôi một vé đi tuổi thơ, Mắt biếc...  **- Vị trí:** Là nhà văn hiện đại, là cây bút trẻ của thời kì đổi mới; nhận giải văn học Asean.  **- Đề tài:** Ông rất thành công trong việc tái hiện và đưa người đọc trở về những năm tháng tuổi thơ dữ dội cùng với bè bạn, cùng với những thứ cảm xúc mơ hồ tuổi mới lớn mà bất cứ ai cũng đã từng trải qua.  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b. Xuất xứ**: Trích trong: Sương khói quê nhà, 2012  **c. Thể loại:** Truyện ngắn   * Ngôi kể: ngôi thứ nhất (người kể xưng “tôi”) * PTBĐ: tự sự   **d. Cốt truyện**  - Nhân vật: Lợi (chính), tôi, bạn của tôi và Lợi, thầy Phu, con dế lửa  - Cốt truyện: Truyện kể về Lợi và câu chuyện về con dế lửa của cậu ấy. Vì ghen tức không có dế lửa, “tôi” và các bạn đã nghĩ ra trò đùa để vô tình con dế bị chết. Họ làm đám tang cho chú dế và ân hân về hành động của mình.  - Sự việc chính:  (1) *Âm thanh tiếng dế vang lên trong một buổi tối mưa rơi khiến tác giả (nhân vật “tôi” nhớ về cậu chuyện của Lợi và chú dế lửa.*  *(2) Lợi vốn là người bạn của nhân vật “tôi” luôn chỉ nghĩ đến chuyện thu vén cá nhân, chỉ làm khi có lợi ích*  *(3) Lợi bắt được con dế lửa và giữ khư khư, không đổi cho bất kì ai*  *(4) Lũ bạn đâm ghét Lợi, bày trò khiến Lợi phải nộp con dế lửa cho thầy Phu*  *(5) Con dế lửa bị chết khiến Lợi và đám bạn thảng thốt*  *(6) Lợi cùng các bạn chôn con dế, thầy Phu xin lỗi Lợi*  *(7)Giờ đây, thầy Phu đã mất, bạn bè mỗi người lập nghiệp một phương...*  **e. Bố cục**: 3 phần  + **Phần 1** (Từ đầu đến *dế mọi, dế cơm*): Câu chuyện về Lợi và dế lửa.  + **Phần 2:** (Tiếp đến *ghét nó nữa*): Tai họa từ sự chọc ghẹo của các bạn.  + **Phần 3** (Còn lại): Tang lễ của dế lửa. |

**II. Suy ngẫm, phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết những chi tiết, từ ngữ, hành động, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật Lợi để hiểu được tính cách nhân vật, chủ đề của câu chuyện.

- Hiểu được nét giọng văn kể chuyện tự nhiên, dí dỏm của tác giả.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, kĩ thuật mảnh ghép

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**1. Nhân vật Lợi**

**PHIẾU HỌC TẬP 03:**

**Tìm hiểu về nhân vật Lợi**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhóm 1,2*** | ***Nhóm 3,4*** |
| *Hãy chỉ ra các cụm từ mà người kể chuyện dùng để nói về tính cách của nhân vật Lợi ?* | *Khi biết dế lửa chết, Lợi đã phản ứng như thế nào? Vì sao?* |
| *Vì sao Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú dế lửa cho bạn ?* | *Đám tang của dế lửa được Lợi cử hành trang trọng. Những chi tiết nào thể hiện điều đó?* |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Kĩ thuật mảnh ghép**  **Hướng dẫn tìm hiểu nhân vật Lợi**  **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 03.  **Nhóm 1,2:**  *- Hãy chỉ ra các cụm từ mà người kể chuyện dùng để nói về tính cách của nhân vật Lợi. Điều đó, giúp em hiểu gì về Lợi?*  *- Vì sao Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú dế lửa cho bạn?*  **Nhóm 3,4:**  - Khi biết dế lửa chết, Lợi đã phản ứng như thế nào? Vì sao?  *- Đám tang của dế lửa được Lợi cử hành trang trọng. Những chi tiết nào thể hiện điều đó?*  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  *Em thích hay không thích nhân vật Lợi ở điểm nào?*  *Cách xây dựng nhân vật Lợi có điểm gì đặc sắc, nổi bật?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia: ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4:** **Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | ***1.Nhân vật Lợi***  **- Giới thiệu:** là người bạn của tác giả được coi là: “Trùm sò”, hay “Thu vén cá nhân”,khi giúp người khác thì phải được “Trả công” để “Làm giàu”  **- Khi có dế lửa:**   +  Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú dế lửa cho ai đổi gì cũng không đổi dù là 10, 20 viên bi hay 5 đồng bạc.  + Rất quý dế lửa vì “đánh nhau không ai bì được”, “nổi tiếng lì đòn”,  + Lợi có dế lửa trong tay như nắm chắc phần thắng.  - Hành động: từ chối lời gạ mua bán của các bạn; nghênh nghênh lắc đầu.  **- Khi dế lửa chết:**  + Tình huống: Chuyện xảy ra tiếp theo là Lợi bị thầy thu hộp diêm đựng chú dế lại, chiếc hộp đã bị cặp của thầy đè lên. Đến khi sực nhớ ra thì nó đã bị đè xẹp lép từ đời nào.  + Tâm trạng: đau khổ, xót thương, tiếc nuối dế lửa, Lợi *“khóc rưng rức”, “mải khóc, cặp mắt đỏ hoe, nước mắt nước mũi chảy thành dòng”*  + Hành động: làm đám tang cho dế cẩn thận và vô cùng thương xót: “*Chôn dế dưới gốc cây, đặt dế vào một cái hộp, cắm lên trên mộ dế một cành cỏ tươi”*   * **Đặc điểm nhân vật Lợi:**   *+ Lúc đầu:* Lợi là người có phần tính toán,  + Sau đó, mọi người nhận ra **Lợi sống tình cảm, nhân hậu, chu đáo, nghĩa tình, đáng mến, được mọi người yêu quý**  =>NT xây dựng nhân vật: qua từ ngữ của người kể chuyện, qua hành động, chi tiết tiêu biểu |

***2. Các nhân vật khác***

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

- Nhận biết được không gian, thời gian của dòng hoài niệm trong lòng tác giả;

- Nhận biết và suy ngẫm về cách ứng xử của mỗi nhân vật trong truyện, chi tiết nổi bật của truyện. Từ đó, hiểu được chủ đề truyện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nhân vật, ý nghĩa của truyện

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS qua phiếu học tập số 2

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Cách ứng xử của các bạn*** | ***Cách ứng xử của thầy Phu*** |
| **Khi dế lửa còn sống** |  |  |
| **Sau khi dế lửa chết** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Suy ngẫm về cách gợi kỉ niệm của tác giả.**  **- HÌNH THỨC CÁ NHÂN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **HS theo dõi phần 1 của VB. Đọc thầm, suy nghĩ, phát hiện.**  *Nhân vật tôi hồi tưởng lại kỉ niệm về trong hoàn cảnh nào? Đó là những kỉ niệm gì? Kỉ niệm tuổi thơ của tác giả như thế nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV tổ chức cho HS đọc, yêu cầu 1-2 HS chia sẻ kết quả trả lời câu hỏi. Sau đó, yêu cầu một số HS nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ cá nhân.  **NV2: Suy ngẫm về cách ứng xử của các nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhóm CẶP ĐÔI CHIA SẺhoàn thành phiếu học tập  Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Cách ứng xử của các bạn*** | ***Cách ứng xử của thầy Phu*** | | Khi dế lửa còn sống |  |  | | Sau khi dế lửa chết |  |  | | Tính cách nhân vật |  |  |   *- Nhân vật con dế lửa có vị trí như thế nào trong câu chuyện của tác giả kể?*  *- Theo em, vì sao cái chết của dế lửa lại tạo ra một sự thay đổi lớn trong tình cảm của các bạn và thầy Phu đối với Lợi? Sự thay đổi ấy đã góp phần thể hiện chủ đề của truyện như thế nào?*  *Từ câu chuyện trong Tuổi thơ tôi, em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS. | **2. Các nhân vật khác**  **a. Nhân vật tôi và các bạn:**  ***\* Nhân vật tôi hồi tưởng lại kỉ niệm:***  - Hoàn cảnh hồi tưởng về tuổi thơ:  + Thời gian: Vào những chiều mưa.  + Địa điểm: Quán Đo Đo.  + Tác nhân gợi sự hồi tưởng: Nghe tiếng dế văng vẳng từ chậu cây ùm tùm.  - Kí ức tuổi thơ qua sự hồi tưởng:  + Hình ảnh của bản thân: lem luốc ngoài đồng, mùa hè lui cui bờ bụi.  + Những trò chơi tuổi thơ:   * Bắt dế, tìm tổ chim, đào khoai, nhổ đậu, bẻ mía trộm hoặc chui vô vườn nhà hàng xóm hái ổi, hái mận. → Liệt kê. * Đá dế là trò chơi gắn liền của bất cứ đứa trẻ thôn quê nào.   **\* Cách ứng xử của các bạn về Lợi và con dế lửa:**  ***- Khi dế còn sống***  + Hành động: Gạ đổi dế không được, tìm cách “hạ” Lợi  + Làm con dế nổi quạu, gáy inh ỏi, khiến thầy tịch thu dế=> Tâm trạng hả hê, sung sướng  + Tính cách: ghen tị với Lợi vì Lợi có dế => ghét Lợi ; vô ý làm Lợi bị tổn thương  ***- Khi dế lửa chết:***  + Tâm trạng: Lòng chùng xuống, tan nát cõi lòng, hối hận, buồn bã, trang nghiêm.  + Hành động: đến dự đám tang, “Tôi” đào hố chôn dế thật sâu và vuông vức, cả nhóm lấp đất lên mộ dế.  +Tính cách: Sốc nổi, biết hối lỗi; là những cậu bé hồn nhiên, nhân hậu.  **b. Nhân vật thầy Phu**  ***- Khi dế lửa sống:***  + Giận dữ, tịch thu con dế (Vì không muốn ảnh hưởng đến việc học của cả lớp).  ***- Khi dế lửa chết:***  + Tâm trạng, cảm xúc: Áy náy, xin lỗi Lợi vì lỡ đè bẹp hộp đựng dế.  + Hành động: Đến dự đám tang, đứng lặng yên bên “đám tang”; đặt lên mộ một vòng hoa tím; xin lỗi “Đừng giận thầy nghe con.”  => Tính cách: Người thầy mẫu mực, biết nhận lỗi, làm gương cho học trò.  **c. Con dế lửa:**  ***- Ý nghĩa của dế lửa đối với Lợi:***  + Ban đầu, dế lửa là nhân vật gây ra sự xa cách, chia rẽ Lợi và đám bạn .  + Nhân vật gắn kết Lợi và đám bạn.  **3. Bài học về cách ứng xử**  - Sự thay đổi ấy đã góp phần thể hiện chủ đề của truyện một cách chân thực và rõ nét nhất. Từ một câu chuyện ganh tị, ghen ghét nhau của những đứa trẻ thành sự bao dung, cảm thông và thấu hiểu nhau.  => Bài học về cách ứng xử trong cuộc sống: Cần có sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu và bao dung. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm về bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Trò chơi *Ai nhanh hơn***

**GV phổ biến luật chơi:**

- GV đọc lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm về bài học. Ở mỗi câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS sẽ có 05s để viết câu trả lời ra giấy và giơ lên cao.

- HS đứng lên, giơ đáp án (viết ra giấy) để trả lời câu hỏi trong thời gian 05s. Trả lời sai sẽ phải ngồi xuống, không được trả lời câu hỏi tiếp theo; trả lời đúng sẽ đứng để trả lời câu hỏi tiếp.

Kết thúc 05 câu hỏi, những HS còn đứng sẽ giành chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi.

- GV động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày, nhận xét .

Nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1:** Truyện “Tuổi thơ tôi” của Nguyễn Nhật Ánh trích trong tập nào?

A. Chuyện cổ tích dành cho người lớn (1987)

B. Bí mật của một võ sĩ (1989)

C. Sương khói quê nhà (tạp văn, 2012)

D. Út Quyên và tôi (1995)

**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Tuổi thơ tôi* là**A. Miêu tả  
B. Tự sự  
C. Biểu cảm  
**Câu 3: Tác phẩm được kể ở ngôi kể nào?**

A. Ngôi kể thứ nhất

B. Ngôi kể thứ ba

**Câu 4: Ai là nhân vật chính của truyện?**

A. Nhân vật xưng “tôi”

B.Lợi

C. Thầy Phu

D. Con dế lửa.

**Câu 5. Đâu không phải trò chơi tuổi thơ trong hồi tưởng của nhân vật tôi?**

A. Bắt dế.

B. Vặt na.

C. Đấu dế.

D. Vặt ổi.

**Câu 6: Cảm xúc của các bạn cùng lớp trong câu chuyện chọc ghẹo Lợi diễn biến như thế nào?**

A. Từ nặng lòng, hối hận, tiếc nuối đến hả hê, vui sướng.

B. Từ hả hê, vui sướng đến nặng lòng, hối hận, tiếc nuối.

C. Từ tức giận đến nặng lòng, hối hận, tiếc nuối.

D. Từ ghen ghét, khó chịu đến vui sướng, hả hê.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, Kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** *Câu 1: thực hiện phiếu học tập sau:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Yếu tố cơ bản của thể loại truyện*** | ***Yếu tố cơ bản của truyện Tuổi thơ tôi*** |
| Đề tài của truyện ? |  |
| Chủ đề của truyện là gì? |  |
| Chi tiết tiêu biểu trong văn bản truyện có đặc điểm gì? |  |
| Chi tiết tiêu biểu nhất trong văn bản “Tuổi thơ tôi” là chi tiết nào? |  |
| Thông điệp mà nhà văn Nguyễn gửi gắm qua văn bản “Tuổi thơ tôi” là gì? |  |

***Câu 2:*** Em có hài lòng với cách ứng xử của mình khi từng có lần làm tổn thương người khác không? Nếu không hãy đưa ra một cách ứng xử khác tinh tế hơn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS thảo luận nhanh câu 1

Câu 2 suy nghĩ độc lập, trả lời theo quan điểm riêng

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung (nếu cần).

Câu 1: thực hiện phiếu học tập sau:

**Dự kiến sản phẩm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố cơ bản của truyện** | **Yếu tố cơ bản của truyện *Tuổi thơ tôi*** | |
| Đề tài của truyện? | | Viết về Lợi, các bạn của Lợi và chú dế lửa |
| Chủ đề của văn bản truyện là gì? | | Tác giả khẳng định ý nghĩa của sự cảm thông, thấu hiểu và tha thứ với cuộc sống của chúng ta |
| Tình huống truyện | | Trò đừa của các bạn khiến dế lửa bất ngờ bị đè bẹp |
| Chi tiết tiêu biểu nhất trong văn bản “Tuổi thơ tôi” là chi tiết nào? | | Phản ứng của Lợi khi dế chết: khóc rưng rức, đặt dế vào hộp cắt tông, chôn ở dưới gốc cây |
| Thông điệp mà nhà văn Nguyễn gửi gắm qua văn bản “Tuổi thơ tôi” là gì? | | Hãy cảm thông, chia sẻ và bao dung trong cuộc sống. |

***Câu 2:*** Đáp án mở: GV tạo điều kiện cho 2-3 HS trả lời, bày tỏ suy nghĩ, hành động của HS trước tình huống thực tế

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập cho VB “Tuổi thơ tôi” (Nguyễn Nhật Ánh)
* Soạn bài: Thực hành đọc hiều “Con gái của mẹ” (Thái Bá Dũng)

**Tiết 77: Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm**

**CON GÁI CỦA MẸ**

**Thái Bá Dũng**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực:***

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Đọc để hiểu được nội dung của văn bản thông tin.

- Liên hệ, kết nối VB *Gió lạnh đầu mùa, Tuổi thơ tôi* để hiểu hơn về chủ điểm *Điểm tựa tinh thần.*

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***2. Về phẩm chất:***

- Trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng, cao đẹp.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quan tâm sẻ chia, ý thức vươn lên trong cuộc sống..

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến chủ điểm *Điểm tựa tinh thần: Bài hát: Nhật kí của mẹ.*

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về VB, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS xem video ca khúc “*Nhật kí của mẹ”,* trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Trao đổi với HS: Cảm xúc của em khi xem những hình ảnh và nghe giai điệu bài hát Nhật kí của mẹ, tại sao em có cảm xúc ấy?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:**

- HS bày tỏ niềm xúc động khi nghe cac khúc, cảm nhận về công lao trời biển của mẹ cha

- HS thấu hiểu về những hi sinh của cha mẹ với con cái

- HS cảm nhận được hạnh phúc lớn nhất của mẹ là thấy con lớn khôn từng ngày.

....

GV kết nối với VB Con gái của mẹ:

Các em biết không, xung quanh mỗi chúng ta có biết bao điều tốt đẹp, mọi điều tốt đẹp đều đến từ những cố gắng của bản thân. Và trong hành trình của cuộc sống, chúng ta còn đón nhận bao yêu thương, hi sinh thầm lặng của mẹ cha. Hãy cùng đọc VB “Con gái của mẹ” để hiểu hơn về tình mẹ con nhé.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. Trải nghiệm cùng VB**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được xuất xứ, thể loại, chủ đề, bố cục ...của VB

**b. Nội dung hoạt động**:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, giọng đọc xúc động trong lời tâm sự của mẹ  - GV đọc mẫu một vài đoạn.  - HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó.  - Tìm hiểu chú thích SGK: *Chợ Hàn, Nhịp sống trẻ, Hải Hòa, Chợ Cồn*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét cách đọc của HS.  (2) **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Văn bản có xuất xứ như thế nào?*  ***+*** *VB viết về ai và về điều gì?Thể loại VB?*  *+ Nêu bố cục của văn bản.*  **CẶP ĐÔI CHIA SẺ**  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - Đọc  - Tìm hiểu chú thích  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Xuất xứ:**  Tác giả: Thái Bá Dũng.  Theo Báo *Tuổi trẻ*, số ra ngày 24/8/2019.  **b. Thể loại: Văn bản thông tin**  - Chủ đề: Văn bản nói về sự vượt lên khó khăn của mẹ con cô bé Lam Anh ở Thành phố Đà Nẵng.  **c. Bố cục văn bản**: Văn bản chia làm 3 phần  - **Phần 1**: Từ đầu đến “*suốt 12 năm nay”:* Giới thiệu về mẹ con Lam Anh.  - **Phần 2**: Tiếp đến “*thiếu thốn, khô khát*”: Tâm sự của chị Thu Hà từ khi hai mẹ con vào Đà Nẵng sinh sống đến khi Lam Anh được tuyển thẳng vào đại học.  - **Phần còn lại**: Sự vươn lên trong học tập và tình cảm của Lam Anh với mẹ. |

**II. Suy ngẫm- phản hồi**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết, hiếu được những những tình cảm của mẹ dành cho Lam Anh và tình cảm của Lam Anh dành cho mẹ

- Nắm vững được đặc điểm cơ bản của VB thông tin

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **NV1: Tình cảm người mẹ dành cho con**  **HS hoạt động nhóm**  **(1)Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Nhóm 1: Hãy tìm những thông tin tác giả giới thiệu về người mẹ trong VB?*  *+ Nhóm 2: Tìm chi tiết trong văn bản diễn tả tình cảm của mẹ Hà khi Lam Anh còn nhỏ, và khi Lam Anh vào lớp 1*  *Nhóm 3: Tìm chi tiết diễn tả tình cảm của mẹ Hà khi Lam Anh đậu vào trường chuyên và tuyển thẳng vào đại học?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS theo dõi VB tìm thông tin  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét, điều chỉnh nếu cần  **NV 2:** **Tình cảm người con dành cho mẹ**  (2) **Tình cảm người con dành cho mẹ**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với bạn kế bên (cặp đôi) Trả lời câu hỏi điền vào phiếu học tập**  *1- Giới thiệu về Lam Anh (liệt kê thành tích học tập của Lam Anh)?*  *2-Vì sao Lam Anh có được thành tích cao trong học tập?*  *3- Em cảm nhận thế nào về tình cảm của Lam Anh đối với mẹ ? chi tiết nào thể hiện điều đó?*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Thông tin về Lam Anh** | **Hành trình trưởng thành** | **Tình cảm dành cho mẹ** | **Ý nghĩa** | |  |  |  |  |  |   **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS suy nghĩ  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.GV dùng hình ảnh về những địa danh trên. Mỗi địa danh kể dấu tích liên quan  **NV 3: Ý nghĩa của VB**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân**  *Theo em giữa Lam Anh và mẹ, ai là điểm tựa tinh thần của ai ? Vì sao ?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS suy nghĩ, trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trình bày suy nghĩ: 2-3 HS trình báy suy nghĩ  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS, không nhất thiết câu trả lời giống nhau. Ưu tiên chú ý đến ý kiến của HS là vì sao.  GV hướng dẫn HS nhắc lại tên chủ điểm: Điểm tựa tin thần, để HS hiểu thêm về chủ điểm bài học | **1. Tình cảm người mẹ dành cho con**  **\* Thông tin về người mẹ:**  + Tên: Nguyễn Thị Thu Hà , quê Quảng Trị  + Nghề nghiệp: Nhặt ve chai, bán chổi ở chợ Hàn, Đà Nẵng  + Hình dáng: gầy gò.  + Hoàn cảnh sinh sống: căn phòng trọ khoảng 9m2.  **\* Tình cảm của mẹ Hà đối với Lam Anh**:  - **Khi Lam Anh còn bé:**  + Năm 2000, con tròn 8 tháng tuổi. Vì hoàn cảnh mẹ bế con rời quê hương từ Quảng Trị vào Đà Nẵng  + Cuộc sống khó khăn, không biết bắt đầu từ đâu, nhất định không bỏ con dù được gợi ý nuôi hộ vì thương quá *“Nhìn vào khuôn mặt con, nước mắt mẹ chực trào”*  + Sau 2 năm lang thang, hai mẹ con đã có người tốt cho chỗ ở.  - **Khi Lam Anh vào lớp 1:**  + Mẹ bán vé số, đưa con đi khắp nơi.  + Vui đến bật khóc khi thấy dòng chữ đầu tiên của con "Mẹ ơi, con yêu mẹ rất nhiều.".  + Tiếng cười nói của con là động lực cho mẹ.  - **Khi Lam Anh đỗ vào trường THPT chuyên, đỗ đại học:**  + Khi nhận được tin con đỗ, mẹ bỏ mớ chai nhựa, chạy về.  + Mẹ khóc khi cầm tờ giấy trúng tuyển. Mẹ khóc vì hạnh phúc.  **- Khi Lam Anh đỗ đại học:** Người mẹ khóc nhiều hơn, con đỗ vì tuyển thẳng. → Mẹ tự hào về người con kiên cường.  ➩ Tình yêu thương, sự hi sinh vô bờ của người mẹ dành cho con.  **2. Tình cảm người con dành cho mẹ**  **\* Thông tin về người con:**  - Tên: Nguyễn Thị Lam Anh.  - Là một học sinh có thành tích học tập nổi bật:  + Đỗ vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.  + Được tuyển thẳng vào Trường ĐH Tân Trào với mức học bổng toàn phần.  + Sức học vượt trội, ba năm liền là học sinh giỏi toàn diện, hai năm cuối cấp đạt học sinh giỏi Quốc gia môn Địa lí.".  **- Hành trình trưởng thành của Lan Anh:**  + Luôn nỗ lực học tập, đạt thành tích cao.  + Không bao giờ đòi hỏi.  + Thêu thêm những con búp bê để có tiền trang trải chi phí khi học đại học.  **- Tình cảm của Lam Anh với mẹ: Luôn yêu thương mẹ hết mực:**  + Cảm thấy hạnh phúc vì làm con của mẹ.  + Ước học thật nhanh, ra trường đi làm kiến tiền đưa mẹ đi mua đồ, ăn ngon.  + Thấu cảm được sự vất vả của mẹ "Mười tám năm qua, mẹ đã quá vất vả vì em, dành tất cả những gì tốt nhất cho em.".  ➩ Tình yêu thương, lòng kính trọng và sự cố gắng vượt bậc để đền đáp công ơn mẹ.  ➩ Đề cao tình mẫu tử thiêng liêng.  **3. Ý nghĩa văn bản:**  - Lam Anh là điểm tựa tinh thần cho mẹ:Nhờ có Lam Anh, mẹ Hà vượt qua được mọi vất vả, cơ cực của cuộc sống mưu sinh  - Mẹ cũng là điểm tựa tinh thần cho Lam Anh: Nhờ có mẹ, Lam Anh luôn có điểm tựa để vươn lên trong học tập |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm về bài học. **Kĩ thuật nhanh như chớp**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Câu 1**: Đâu **không**phải công việc mà người mẹ từng làm?

A. Nhặt ve chai.

B. Bán vé số.

C. Bán chổi.

D. Bán vé tàu.

**Câu 2**: Đâu **không** phải thành tích nổi bật mà Lan Anh đạt được?

A. Đỗ Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.

B. Ba năm liền là học sinh giỏi toàn diện

C. Hai năm cuối cấp đạt học sinh giỏi Quốc gia môn Ngữ văn.

D. Được tuyển thẳng vào Trường ĐH Tân Trào với mức học bổng toàn phần.

**Câu 3**: Lan Anh đã dùng cách gì để đỡ đần mẹ phí sinh hoạt và học tập?

A. Đan khăn len.

B. Bán vé số.

C. Thêu búp bê vải.

D. Thêu búp bê len.

**Câu 4**: VB Con gái của mẹ là truyện ngắn.

A. Đúng B. Sai

**Câu 5**. Điểm chung của bà VB Gió lạnh đầu mùa, Tuổi thơ tôi, Con gái của mẹ là ở:

A. Thể loại truyện.

B. Cùng tác giả

C. Cùng chủ đề tình yêu thương, sự thấu hiểu, trân trọng, sẻ chia.

D. Cùng viết về tuổi thơ

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối VB với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  *Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ về một người giúp em có động lực vươn lên trong học tập, cuộc sống…*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  Câu 3 suy nghĩ độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** HS nêu ý tưởng về đoạn văn  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **Viết đoạn văn:**  - Lựa chọn một người cụ thể như bố, mẹ, anh, chị...hay một người bạn, ...  - Trong đoạn văn cần thể hiện được các ý sau:.  + Người đó có đã có quan hệ với em như thế nào? Người đó đã làm gì để tạo cho em một điểm tựa tinh thần để em vươn lên (có hành động giúp đỡ, yêu thương trong học tập hay trong cuộc sống  + Kể về một việc, hoặc cách ứng xử của người đó giúp em có động lực vươn lên trong cuộc sống.  + Hành trình em vươn lên như thế nào (Kết quả học tập hay lối sống tích cực...)  - Hình thức đoạn văn |

**Đánh giá bằng rubric**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Viết đoạn văn (từ 5 - 7 câu) về một người giúp em có động lực vươn lên trong học tập, cuộc sống… | Chưa đúng hình thức đoạn văn, nội dung chưa thể hiện rõ về người thân hay bạn bè cụ thể; chưa biết nói rõ điểm tựa tinh thần mà em nhận được ở người đó; còn sai 3-5 lỗi chính tả trở lên, lỗi diễn đạt  (5 điểm trở xuống) | Đúng hình thức đoạn văn, nội dung đã thể hiện rõ về người thân hay bạn bè cụ thể; biết nói rõ điểm tựa tinh thần mà em nhận được ở người đó; nhưng chưa sâu sắc (6-7 điểm) | Đúng hình thức đoạn văn, số câu đúng quy định; nội dung đã thể hiện rõ về người thân hay bạn bè cụ thể; biết nói rõ điểm tựa tinh thần mà em nhận được ở người đó; diễn đạt sâu sắc sáng tạo, hấp dẫn  (8-10 điểm) |

**GIAO NHIỆM VỤ SAU GIỜ HỌC:**

- Em hãy vẽ 1 bức tranh về một chi tiết mà em ấn tượng nhất trong tác phẩm, hoặc một hình ảnh mà em quan sát được trong cuộc sống về chủ đề điểm tựa tinh thần-

- Hoàn thành đoạn văn (từ 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ về một người giúp em có động lực vươn lên trong học tập, cuộc sống

- Chuẩn bị phần thực hành tiếng Việt:

|  |
| --- |
| **Tiết 78, 79, 80: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:** |

**1. Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép

- Hiểu và chỉ ra những đặc điểm, chức năng của đoạn văn, văn bản

- Viết được đoạn văn với chủ đề cho sẵn.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2.** **Phẩm chất:**

**-**  Quý trọng sự giàu đẹp của Tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết về biện pháp tu từ hoán dụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: *Thảo luận trong bàn trong 3 phút:***

Bài tập: Từ “ngược dòng” hiểu theo nghĩa thông thường là gì? Trong câu văn sau, nghĩa của từ “ngược dòng” có được hiểu như vậy không? Vậy hiểu là gì?

*Cảm giác về một cuộc “ngược dòng” tìm về thuở sơ khai đến với tôi ngay khi len lỏi qua cánh rừng nguyên sinh này* (theo Hà My)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS trao đổi trong bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số bàn báo cáo sản phẩm.

**Dự kiến câu trả lời của HS**

1. Dấu ngoặc kép đánh dấu *ngược dòng*
2. Nghĩa thông thường của từ “*ngược dòng”* là bơi ngược, lội ngược, không thuận theo lẽ thông thường.

- Trong câu văn trên “*ngược dòng”* được hiểu theo cách đặc biệt, là quay về tìm hiểu những điều từ xa xưa, lúc sự sống mới bắt đầu, như đi ngược với thời gian tuyến tính đang chảy trôi ở hiện tại

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

Vậy dấu ngoặc kép trong câu văn trên có tác dụng **đánh dấu từ ngữ không hiểu theo nghĩa thông thường.**

**- GV kết nối**: Các em ạ, mỗi một loại dấu câu được dùng khi viết đem lại hiệu quả rất lớn cho việc diễn đạt. Việc dùng dấu ngoặc kép có vai trò gì cho sự diễn đạt. Từ ngữ khi đặt trong dấu ngoặc kép nghĩa có còn giữ được nghĩa thông thường không. Hôm nay, tiết thực hành tiếng này, cô và các con sẽ thực hành để nắm được một công dụng của dấu ngoặc kép. Đồng thời chúng ta tìm hiểu về văn bản, đoạn văn

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**1. Dấu ngoặc kép**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi ví dụ, thực hiện yêu cầu theo hình thức **cặp đôi**  *Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng sau. Từ đó rút ra công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn đó.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả | |  |  |  | |  |  |  |   Từ ví dụ trên,em rút ra công dụng của dấu ngoặc kép là gì?  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Lý thuyết**  **1. Dấu ngoặc kép**  **1. Xét ví dụ**  *Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi. Lợi là thằng “trùm sò” có tiếng trong lớp. Lúc nào nó cũng nghĩ đến chuyện “thu vén cá nhân”.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả | | *trùm sò* | Kẻ cầm đầu nhóm vô lại | Chỉ thằng Lợi, đứa cầm đầu cả lớp. | | *thu vén cá nhân* | Chăm lo cho lợi ích của cá nhân mình | Ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) |   ***\* Nhận xét: Dấu ngoặc kép đánh dấu các từ ngữ*** *trùm sò, thu vén cá nhân* trong đoạn văn trên không được dùng theo nghĩa thông thường.  ***2. Kết luận:***  - Một trong những công dụng của *dấu ngoặc kép* là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường. |

**2. Đặc điểm chức năng của văn bản và đoạn văn**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- Hiểu và chỉ ra những đặc điểm, chức năng của đoạn văn, văn bản

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi ví dụ, thực hiện yêu cầu theo hình thức **cặp đôi**  *- Giao tiếp là gì ? Thế nào là văn bản ?Lấy ví dụ (kể tên) về một số văn bản em biết?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS theo dõi ví dụ, thực hiện yêu cầu theo thảo luận theo bàn.  Yêu cầu HS đọc từ “*Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi...lắc đầu thấy ghét*” (trang 14, SGK). Cho biết có bao nhiêu đoạn văn ? Vì sao em biết ?  Nêu nội dung chính của mỗi đoạn?  - Đoạn văn là gì ?  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  + Chú ý chức năng của đoạn văn?  + Đặc điểm cơ bản của đoạn văn?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Lý thuyết**  **1. Đặc điểm chức năng của văn bản và đoạn văn**  **a. Văn bản**  - Giao tiếp là hoạt động truyền đạt và tiếp nhận tư tưởng tình cảm bằng phương tiện ngôn ngữ  - Văn bản :  + là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ,  + thường là tập hợp của các câu, các đoạn, + hoàn chỉnh về nội dung và hình thức,  + có tính liên kết chặt chẽ, nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.  ***Ví dụ: Văn bản: Sự tích hồ Gươm, Gió lạnh đầu mùa...***  **b. Đoạn văn.**  \* Ví dụ: “*Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi...lắc đầu thấy ghét*” (trang 14, SGK) có 2 đoạn văn.  + Đoạn 1: “*Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi” đến “bằng cách đó”: Giới thiệu về Lợi, người bạn tuối thơ.*  Đoạn 2*:* Từ *“Vậy mà một hôm tình cờ”* đến *“lắc đầu thấy ghét”:* Kể về việc Lợi rất con dế lửa của mình.  \* Kết luận:  - Chức năng: Đoạn văn là đơn vị trực tiếp để tạo nên văn bản, thường là do nhiều câu văn tạo thành và có những đặc điểm sau:  - Đặc điểm:  + Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.  + Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn  + Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS ôn tập và trau dồi kiến thức công dụng của dấu ngoặc kép, chức năng và đặc điểm văn bản, đoạn văn qua thực hành các bài tập.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành về dấu ngoặc kép**  **Bài tập 1**  **Hình thức: Làm việc nhóm, kĩ thuật nhóm hình thức khăn trải bàn. Mỗi HS viết nghĩa của từ**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 18, hoàn thành nhanh bài tập 1.  **Bài tập 1:** Tìm trong văn bản *Tuổi thơ tôi*các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả | |  |  |  | |  |  |  |   a) Tìm từ đặt trong ngoặc kép  b) Xác định nghĩa thông thường .  c) Nghĩa theo dụng ý của tác giả  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **Bài tập 2/ tr 19:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 19, hoàn thành nhanh bài tập 2.  Hình thức cá nhân trước, giải thích công dụng của dấu ngoặc kép. Sau đó trao đổi nhóm bàn  **Hãy đặt một câu có sử dụng dấu ngoặc kép và giải thích công dụng của dâu ngoặc kép trong câu ấy.**  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:   * GV khuyến thích HS hoạt động riêng, phát huy tính sáng tạo của mỗi cá nhân * - Đáp án không cần giống nhau * - Sau đó thảo luận trong nhóm bàn   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Chú ý chọn một số câu đặt hay về nội dung, có sử dụng sáng tạo nghĩa của từ và biết đặt trong dấu ngoặc kép.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1. Bài tập 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả | | *Thảm thiết* | Thê thảm, thống thiết. | Trớ trêu (tình huống của nhân vật) | | *Làm giàu* | Làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc. | Tích lũy những viên bi (hành động của nhân vật Lợi) | | *Võ đài* | Đài đấu võ. | Tổ chức chọi dế | | *Cao thủ* | Người có khả năng ứng phó hơn hẳn người khác. | Một chú dế thiện chiến | | *Ra giang hồ* | Gia nhập vào giang hồ- thế giới võ hiệp nơi các anh hùng, võ hiệp hành tẩu | Sự xuất hiện của dế lủa trong trò chơi trọi dế của bọn trẻ con. | | *Trả thù* | Làm cho người đã gây hại cho mình chịu điều xứng đáng với điều người đó đã gây ra. | Nghịch ngợm (hành động của bọn trẻ con) | | *Cử hành tang lễ* | Tổ chức tang lễ cho người đã mất. | Chôn cất dế. |   **Bài tập 2/ tr 19:**  Đặt câu có dấu ngoặc kép: Các bạn ồ lên thích thú, thì ra Lan là một "danh ca" chính hiệu.  Tác dụng dấu ngoặc kép: Nhấn mạnh từ *danh ca* được dùng với ý nghĩa đặc biệt là chỉ người hát rất hay, hát hay như ca sĩ. |
| **\*Thực hành bài tập 2, 3 về nhận biết từ láy và tác dụng của từ láy:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Hoạt động nhóm:***  **- Nhóm 1, 2: Bài tập 4**  **- Nhóm 3,4: Bài tập 5**  **Bài tập 4/trang 19:** Văn bản *Con gái của mẹ* có mấy đoạn?  Bài tập 5/trang 19: 4. Tìm câu chủ đề (nếu có) trong các đoạn văn sau:  a) Bài ca có thể là lời của cô gái. Nhân buổi sáng đi thăm đồng, lòng phơi phới ngắm nhìn cảnh đồng quê tràn đẩy sức sống, cô thấy chính cô cũng tươi trẻ, tràn đẩy sức sống như những “chẽn lúa đòng đòng", "phất phơ dướii ngọn nắng hồng ban mai” kia. Phải chăng, đó là một lời tự khen thầm kín và hồn nhiên?  (Bùi Mạnh Nhị, Về bài ca đao “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng... ")  b) Không phải ngày phiên, nên chợ vằng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi bôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vàng lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.  (Thạch Lam, *Gió lạnh đâu mùa*)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **Bài tập 4/ tr 19 Văn bản *Con gái của mẹ* có mấy đoạn?**  Văn bản *Con gái của mẹ* có hai đoạn: một đoạn nói về tình cảm của mẹ dành cho con, đoạn còn lại nói về tình yêu thương Lam Anh dành cho mẹ.  **Bài tập 5/ tr 19 Tìm câu chủ đề (nếu có) trong các đoạn văn sau:**  **a)** Câu chủ đề là: bài ca có thể là lời của cô gái (câu văn mang nôi dung khái quát của cả đoạn văn, thường đứng ở đầu hoặc cuối đoạn văn)  **b)** Không có câu chủ đề. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| * **Vận dụng vào viết ngắn ở bài tập 6:**   **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 19, thực hiện Viết ngắn  **Yêu cầu: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150- 200 chữ) kể một kỉ niệm với một người bạn thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. T**rong đó sử dụng dấu ngoặc kép.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  GV có thể gợi ý HS cụ thể:  + *Em lựa chọn thành ngữ nào để viết?*  *+ Đoạn văn viết về nội dung gì? Liên quan đến thành ngữ như thế nào?*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu BT 6 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | **Bài tập 6:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn từ **150- 200 chữ**; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: .  + Kiểu bài: văn tự sự  + Chủ đề: kể một kỉ niệm với người bạn thân, **em xem là điểm tựa tinh thần của mình.**  **+ Kỉ niệm gì? Diễn ra ở đâu? Khi nào? Trong kỉ niệm đó, bạn em đã có ành động, ý nghĩ, tâm trạng gì? Điều đó đã tác động đến em như thế nào?** |

**Giao nhiệm vụ sau giờ học - Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc hiểu “Chiếc lá cuối cùng” (O’ Hen- ri)

**Tiết ... Đọc mở rộng theo thể loại: Hướng dẫn HS tự học**

**Văn bản 4: *Chiếc lá cuối cùng***

(O Hen- ri)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

1.1. Năng lực đặc thù

- Xác định ngôi kể trong văn bản “*Chiếc lá cuối cùng*”.

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, suy nghĩ, lời nói của các nhân vật như Xiu, Giôn-xi, Bơ-men. Từ đó hình dung ra đặc điểm từng nhân vật.

- Phân tích được diễn biến tâm lí nhân vật.

- Xác định giá trị bản thân: sống có tình yêu thương và trách nhiệm đối với mọi người xung quanh.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- Giáo dục học sinh có tình yêu thương con người, tình cảm tương thân tương ái lẫn nhau trong cuộc sống.

- Bài học về cách đối diện với khó khăn, bệnh tật; cách sống yêu thương và sẻ chia với mọi người; cách nhìn đối với nghệ thuật chân chính

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện Chiếc lá cuối cùng

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ trải cảm xúc của bản thân khi đối diện với khó khăn, cách sống yêu thương

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chiếu cho HS nghe bài hát ***“Để gió cuốn đi”*** (Sáng tác: Trịnh Công Sơn- Ca sĩ Hồng Nhung biểu diễn

Link <https://www.nhaccuatui.com/mh/auto/>

**c 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem và trả lời câu hỏi:

+ Em có cảm nghĩ gì về bài hát?

**Bước 3: Báo cáo:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**GV lắng nghe chia sẻ của HS về bài hát. Có thể có nhiều cách nghĩ khác khác nhau**

**Các em ạ, Tình yêu thương là tình cảm cao đẹp của con người. Nhà văn** M. Go-rơ-ki đã từng nói rằng: *Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực, mà là nơi không có tình thương.* Tình yêu thương có một sức mạnh kì diệu trong cuộc sống của con người. Còn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: *Sống trong đời sống cần có một tấm lòng* càng giúp ta thấm thía hơn vai trò của tình yêu thương. Viết về chủ đề ấy, nhà văn OHen –ri lại xây dựng bằng hình tượng văn học. Tác phẩm Chiếc lá cuối cùng là một bài ca về tình yêu thương của những con người lao động nghèo. Tiết học mở rộng thể loại truyện ngắn hôm nay, cô và các em cùng tìm hiểu về Chiếc lá cuối cùng nhé!

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. Trải nghiệm cùng VB**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn O Hen- ri và truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” ( Xuất xứ, thể loại, ngôi kể,…).

- Nêu được các sự việc chính trong văn bản.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Sản phẩm dự án của nhóm, câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV và HS cùng điểm qua những nét cơ bản nhất về nhà văn O’ Henry**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1) HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Description: ohenry  **Nhà văn O’ Henry**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả O’ Henry    **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nhà văn O’ Henry  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của O Henry để HS quan sát**  **(2) Tác phẩm:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **(1) Phần đọc**: HS tự đọc ở nhà  - Tìm hiểủ nghĩa của các từ: thường xuân  (2) HS tìm hiểu chung về VB: thể loại, PTBĐ chính, ngôi kể, nhân vật, bố cục, tóm tắt VB?   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của truyện** | **Thể hiện trong văn bản**  ***Chiếc lá cuối cùng*** | | Nhân vật: | Nhân vật | | Người kể chuyện, ngôi kể | - Ngôi kể:............. | | Cốt truyện | ...................... | | Chi tiết tiêu biểu | ............................ |   ***Hoạt động nhóm- Kĩ thuật khăn trải bàn***  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó, tìm hiểu chung về VB, tóm tắt truyện  + GV quan sát, khích lệ HS.  GV quan sát tháo gỡ KK:  *+VB đượcviết theo thể loại gì, PTBĐ chính của VB? Ai là người kể lại câu chuyện, kể ở ngôi thứ mấy? Chi tiết tiêu biểu, Tóm tắt lại câu chuyện?*  *+ Em định chia VB như thế nào? Em dực vào đâu để xác định cách chia đó?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét cách đọc của HS. | **1. Tác giả**  O’Henry (1862-1910) nhà văn Mỹ, chuyên viết truyện ngắn.  - Truyện của ông thường nhẹ nhàng và tràn đầy tinh thần nhân đạo cao cả.  - Tác phẩm tiêu biểu: *Căn gác xép, Tên cảnh sát và gã lang thang, Qùa tặng của các đạo sĩ…*  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b. Xuất xứ**: Trích phần cuối truyện ngắn*Chiếc lá cuối cùng*  **c. Thể loại:** Truyện ngắn   * Ngôi kể: ngôi thứ ba , PTBĐ: tự sự   **d. Cốt truyện**  - Nhân vật: Johnsy, Sue, cụ Behrman  - Sự việc chính:  + Johnsy sưng phổi và tuyệt vọng, chán nản.  + Johnsy tin rằng khi chiếc lá cuối cùng rụng xuống cũng là lúc cô lìa xa cõi đời.  + Sue và cụ Behrman đều rất lo lắng.  + Cụ Behrman đã vẽ chiếc lá cuối cùng trong đêm mưa tuyết.  + Johnsy khỏe trở lại còn cụ Behrman chết vì bệnh sưng phổi.  **e. Bố cục: 3 phần**  + Phần 1 (Từ đầu đến mái hiên thấp kiểu Hà Lan): Tâm trạng chán nản, tuyệt vọng của Johnsy  + Phần 2 (Tiếp đến bồi dưỡng và chăm nom, thế thôi): Sự hồi sinh của Johnsy  + Phần 3 (Còn lại): Sự thầm lặng hi sinh của cụ Behrman. |

**II. Suy ngẫm, phản hồi**

***1.Nhân vật Johnsy***

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết những chi tiết, từ ngữ diễn tả hoàn cảnh, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật Johnsy để hiểu được tính cách nhân vật, chủ đề của truyện.

- Hiểu được nghệ thuật kể chuyện và cách đảo ngược tình huống truyện

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm theo bàn

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn tìm hiểu nhân vật Johnsy**  **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ thông qua trả lời câu hỏi  **-** *Johnsy, cô ấy rơi vào hoàn cảnh như thế nào?*   * *Tìm những chi tiết nhà văn khắc họa diễn biến tâm trạng của Johnsy? Nhận xét về Johnsy?* * *Ý nghĩ của Johnsy được miêu tả trực tiếp hay gián tiếp?*   **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  Thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  *- Johnsy nhờ đâu mà hồi phục được?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày ý kiến .  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4:** **Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  Description: Cảm nhận của em về hình ảnh chiếc lá trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng  của nhà văn O.Hen-ri. - Theki.vn | ***1.Nhân vật Johnsy***  **a. Hoàn cảnh sống:**  - Là một nữ họa sĩ nghèo sống trong khu nhà ổ chuột cùng với cô bạn cùng phòng là Sue  - Bị sưng phổi nặng.  - Nghèo khó không có tiền lo thuốc thang.  **b. Diễn biến tâm trạng:**  - Khi biết mình mắc bệnh: Chán nản, tuyệt vọng (miêu tả ý nghĩ trực tiếp)  - Suy nghĩ: "Khi nào chiếc lá cuối cùng rụng xuống thì mình cũng lìa đời.".  -> yếu đuối, buông xuôi, tuyệt vọng  - Johnsy hồi phục:  + Khi thấy chiếc lá cuối cùng không rụng: Lấy lại nghị lực sống và dần hồi phục  **+** Muốn ăn cháo, uống sữa, ngắm mình trong gương vẽ vịnh Na-pơ (miêu tả ý nghĩ trực tiếp)  **+** Thấy mình tệ, thấy muốn chết là một cái tội.  -> Vì sự gai góc, kiên cường của chiếc lá cuối cùng. → Đối lập với sự yếu đuối, chiếc lá đã tiếp thêm nghị lực sống cho Johnsy.  .=>Từ người yếu đuối, buông xuôi, thiếu nghị lực, niềm tin vào cuộc sống, Johnsy đã lấy lại được nghị lực, dám vươn lên, chiến thắng bệnh tật. |

***2.Nhân vật Sue***

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

- Nhận biết các chi tiết nói về hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Sue. Từ đó hiểu được chủ đề truyện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm cá nhân để tìm hiểu các nhân vật

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Suy ngẫm về cách gợi kỉ niệm của tác giả.**  **- HÌNH THỨC CÁ NHÂN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Tìm các chi tiết thể hiện tâm trạng của chị Sue khi biết về bệnh tình và ý nghĩ của Johnsy  - Qua đó, em nhận thấy Xiu là người như thế nào?  ***- Việc tác giả để chi chị Sue nói cho*** Johnsy nghe về bí mật về kiệt tác của cụ Behrman có tác dụng gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS. | ***2. Nhân vật Sue***  - Tấm lòng yêu thương của Sue với Johnsy:  + Quan tâm, chăm sóc, động viên Johnsy.  + Lo sợ khi thấy lá thường xuân rụng dần.  + Lo lắng cực độ khi Johnsy nhờ kéo mành lên.  + Ngạc nhiên, vui mừng khi thấy chiếc lá chưa rụng.  -  Chi tiết Sue kể cho Johnsy nghe về bí mật của chiếc lá là chi tiết đặc sắc tạo bất ngờ cho nhân vật và người đọc, tạo kết thúc mở cho câu chuyện.  → Sue là người chị bao dung, giàu tình yêu thương, kính phục cụ Behrman.  Description: Giải mã các chi tiết ẩn ý trong Chiếc lá cuối cùng - Quyền năng đất mẹ của  1977 Vlog |

***3. Cụ* Behrman và kiệt tác chiếc lá cuối cùng**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết những chi tiết, từ ngữ diễn tả hoàn cảnh, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật Behrman để hiểu được tính cách nhân vật, chủ đề của truyện.

- Hiểu được nghệ thuật kể chuyện và cách đảo ngược tình huống truyện

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, kĩ thuật mảnh ghép

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Kĩ thuật mảnh ghép**  **Hướng dẫn tìm hiểu nhân vật Lợi**  **Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT .  *Nhóm 1,2: Hãy giới thiệu về khái quát về nhân vật cụ Behrman?*  *Tìm chi tiết miêu tả tâm trạng của cụ Behrman khi nghe chị Sue thông báo về tình trạng của Johnsy.*  *Nhóm 3,4: Cụ Behrman đã có hành động gì ? Em hãy tìm chi tiết miêu tả hoàn cảnh cụ vẽ chiếc lá?*  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  *Tại sao chiếc lá cuối cùng là kiệt tác*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia: ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4:** **Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **a. Nhân vật cụ Behrman**  **- Hoàn cảnh sống**:  + Là một họa sĩ vô danh, ngoài 60 tuổi, kiếm sống bằng việc làm mẫu vẽ cho các họa sĩ trẻ.  + Mơ ước cháy bỏng vẽ được một kiệt tác chưa thực hiện.  → Già yếu, cô độc, chưa có thành công trong nghệ thuật.  - **Tình cảm, tấm lòng** của cụ Behrman  + Tâm trạng: Lo lắng cho bệnh tình của cô “Sự sệt ngó ra ngoài cửa sổ”  + Hành động: Vẽ chiếc lá trong cơn mưa tuyết, mong cứu sống Johnsy .  → Mắc bệnh sưng phổi, chết sau 2 ngày. → Nghệ thuật đảo ngược tình huống.  **b. Kiệt tác của cụ Behrman**  - Chiếc lá được vẽ y như thật.  - Chiếc lá được vẽ trong hoàn cảnh đặc biệt.  - Chiếc lá đã cứu sống Johnsy.  - Chiếc lá được vẽ bằng tình thương bao la và sự hi sinh cao thượng.  → Quan điểm nghệ thuật:  + Tác phẩm nghệ thuật: Nghệ thuật vị nhân sinh.  + Nghệ sĩ đích thực: Luôn trăn trở về tác phẩm để đời; Quan tâm đến sự sống của con người.  Description: Tóm Tắt Văn Bản Chiếc Lá Cuối Cùng Văn Lớp 8 O Henry | Lessonopoly |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm về bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

… *“ Và buổi chiều hôm đó, Sue tới bên giường Johnsy nằm , thấy Johnsy đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng, chị ôm lấy cả người Johnsy lẫn chiếc gối.*

*“ Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị ”, cô nói, “ Cụ Behrman đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và quần áo của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và – em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Behrman cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng. ”*

( Trích “ *Chiếc lá cuối cùng* ” – Ơ’Henry)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?

Câu 2. Nêu nội dung chính đoạn văn

Câu 3. Theo em, kiệt tác “ *Chiếc lá cuối cùng* ” mà họa sĩ già Behrman để lại có ý nghĩa như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực trả lời câu hỏi.

- GV động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày, nhận xét .

Nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến phương án trả lời:**

Câu 1. phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên: Tự sự

Câu 2. Nêu nội dung chính đoạn văn: Chị Sue kể cho Johnsy nghe bí mật về chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân

Câu 3. Theo em, kiệt tác “ *Chiếc lá cuối cùng* ” mà họa sĩ già Behrman để lại có ý nghĩa:

- Cứu Giôn – xi thoát khỏi căn bệnh hiểm nghèo.

- Nhắc nhở mọi người về lòng yêu thương con người trong cuộc sống.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, Kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

Nếu chẳng may em gặp chuyện buồn, vấp phải khó khăn, em chán nản. Vậy lúc đó em sẽ làm gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS thảo luận nhanh câu 1

Câu 2 suy nghĩ độc lập, trả lời theo quan điểm riêng

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung (nếu cần).

***Dự kiến sản phẩm:***

Đáp án mở: GV tạo điều kiện cho 2-3 HS trả lời, bày tỏ suy nghĩ, hành động của HS trước tình huống thực tế

* Không bao giờ được lùi bước trước khó khăn

- Cần giữ vững niềm tin, lạc quan.

* Cần phải nghĩ rằng cuộc sống còn bao điều tốt đẹp đàg chờ đợi mình ở phía trước.
* ....

**Giao nhiệm vụ sau tiết học - Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập cho VB “Chiếc lá cuối cùng”
* Soạn bài: Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc.

**B. VIẾT**

**Giảm tải**

**Viết biên bản**

**(Về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được cấu trúc của một biên bản.

- Nắm được các yêu cầu về hình thức và nội dung của một biên bản

- Biết viết một biên bản đúng quy cách.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- Biết lắng nghe, trân trọng ý kiến của người khác, tôn trọng sự thật trong khi trình bày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Nhớ lại một cuộc họp, hay một cuộc thảo luận, một vụ việc mà các em đã từng tham gia, chứng kiến. Em hãy chia sẻ đôi nét về sự kiện đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS có thể chia sẻ về thời gian, địa điểm, sự kiện chính của cuộc họp, hay một cuộc thảo luận, một vụ việc mà HS được tham gia...

*GV dẫn dắt vài bài:*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. Tìm hiểu chung về biên bản**

**a. Mục tiêu**:

- Hiểu được mục đích, yêu cầu của việc viết biên bản

- HS hiểu yêu cầu đối với kiểu biên bản

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS quan sát mẫu biên bản họp lớp ở SGK trang 22  GV chiếu mẫu biên bản  ? Biên bản là gì?  ? Có những loại biên bản nào?  ? Biên bản cần đảm bảo những yêu cầu về hình thức và bố cục như thế nào?  ? Nội dung thông tin được trình bày trong biên bản cần đảm bảo điều gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: nhận xét sản phẩm, bố sung**  GV hướng dẫn HS hiểu rõ từng yêu cầu qua VB:”Ai ơi mồng 9 tháng 4”( trừ ngôi tường thuật**.**  **Bước 4: Chuẩn kiến thức:** về yêu cầu đối với bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện | **I. Tìm hiểu chung về bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.**  **1. Biên bản là gì?**  **a. Ví dụ: Mẫu biên bản họp lớp (SGK)**  **b. Kết luận:**  **Biên bản**là loại văn bản ghi chép một cách ngắn gọn, trung thực, chính xác, đầy đủ những sự việc đã xảy ra hoặc đang xảy ra.  **2. Các loại loại biên bản:**  - Biên bản ghi lại một sự kiện,  - Biên bản ghi lại cuộc họp,  - Biên bản hội nghị,...  - Biên bản ghi lại một hành vi cụ thể (như hành vi vi phạm pháp luật, biên bản bàn giao tài sản, bàn giao ca trực,...).  **3. Yêu cầu đối với kiểu biên bản**  **a. Về hình thức, bố cục cần có:**  - Quốc hiệu và tiêu ngữ.  - Tên văn bản (biên bản về việc gì).  - Thời gian, địa điểm ghi biên bản.  - Thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.  - Diễn biến sự kiện thực tế (phần nội dung cơ bản, ghi đầy đủ ý kiến phát biểu các bên, lập luận các bên, ý kiến của chủ tọa,...).  - Phần kết thúc (ghi thời gian cụ thể, chữ kí của thư kí và chủ tạo).  **b. Về nội dung, thông tin cần đảm bảo:**  - Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể.  - Ghi chép trung thực, đầy đủ không suy diễn chủ quan.  - Nội dung ghi chép phải có trọng tâm, trọng điểm. |

**II. Đọc và phân tích văn bản mẫu**

**a. Mục tiêu**: HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý tưởng cho bài viết của mỗi HS.

**b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK,HS thảo luận nhóm khăn trải bàn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập (\*).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần đầu | Phần chính | Phần cuối |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu hướng dẫn HS đọc tìm hiểu biên bản mẫu Biên bản họp lớp để thống nhất kế hoạch thực hiện tạp san chào mừng Ngày nhà giáo Việt nam 20-11  - GV yêu cầu HS đọc VB, thảo luận theo phiếu học tập (\*). Thời gian 8 phút  **Hình thức thảo luận nhóm**  - Dựa vào biên bản mẫu, tìm thông tin điền vào các phần: Phần đầu, phần chính, phần cuối cho phù hợp.  ? *Biên bản họp thống nhất kế hoạch làm tập san chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 đã đáp ứng yêu cầu cụ thể của một biên bản chưa? Vì sao?*  *Từ đó, em hãy nêu bố cục của một biên bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  Biên bản họp lớp (thống nhất kế hoạch làm tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 đã đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về quy cách: Có quốc hiệu và tiêu ngữ; có tên văn bản; thông tin về thời gian, địa điểm ghi biên bản; thông tin về thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản; thông tin về diễn biến thực tế của cuộc họp, cuộc thảo luận hay vụ việc; chữ kí của thư kí và chủ tọa. | **II. Đọc và phân tích văn bản mẫu**  **1. Biên bản mẫu:** Biên bản họp lớp để thống nhất kế hoạch thực hiện tạp san chào mừng Ngày nhà giáo Việt nam 20-11  (Dự kiến sản phẩm bên dưới)  **2. Bố cục của một biên bản:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phần  đầu | Phần chính | Phần cuối | | - Quốc hiệu, tiêu ngữ  - Tên văn bản.  - Thời gian, địa điểm  - Thành phần tham dự.  - Người chủ trì( chủ tọa)  - Người ghi BB(Thư kí) | Thông tin chi tiết chính xác theo diễn biến cuộc họp, cuộc thảo luận hay vụ việc | - Thời điểm kết thúc cuộc họp  - Chữ kí xác nhận của thư kí | |

**Phiếu học tập (\*)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần đầu | Phần chính | Phần cuối |
| Quốc hiệu, tiêu ngữ: tên trường, lớp.  - Tên văn bản.  - Thông tin về cuộc họp:  + Thời gian, địa điểm.  + Thành phần tham dự.  + Chủ tọa, thư kí. | - Nội dung theo diễn biến cuộc họp:  + Các thông tin chi tiết, chính xác theo diễn biến của cuộc họp.  + Vấn đề nêu lên để bàn bạc, biểu quyết; kết quả số phiếu biểu quyết.  + Phân công nhóm, cá nhân phụ trách công việc cụ thể.  - Thảo luận về giải pháp như: bổ sung bài viết, đa dạng linh hoạt trong cách trình bày tập san,...  - Kết luận của chủ tọa. | Thời điểm kết thúc cuộc họp.  - Chữ kí xác nhận của chủ tọa, thư kí. |

**Hoạt động 3: Luyện tập; Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được mục đích viết biên bản, dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn đề tài cho bài viết của mình  *Trước khi viết biên bản, em có cần tìm hiểu về nội dung, mục đích của cuộc họp không? Tại sao?*  *Khi chuẩn bị viết, người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.mục như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày ý tưởng. HS khác và GV nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ**  (2)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN  GV hướng dẫn HS lập viết theo các gợi ý SGK- HS hoạt động cá nhân 20p  - Hướng dẫn HS chỉnh  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  - Viết biên bản một cuộc thảo luận/ cuộc họp là ghi lại tại chỗ những gì đang diễn ra ngay trong thời điểm ấy. Trong trường hợp này em đang thực hiện một bài tập thực hành nên biên bản có thể được viết sau cuộc thảo luận/ cuộc họp, dựa trên những tư liệu được lưu giữ, hoặc những gì mà em nhớ lại, về cuộc thảo luận/ cuộc họp này. | **Đề bài:** *Giả sử trong một cuộc thảo luận nhóm (hoặc một cuộc họp lớp), em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*  **Bước 1. Trước khi viết**  **a) Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:**  - Cuộc họp tiến hành ở đâu, vào thời gian nào?  - Thành phần tham dự là ai? Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?  - Các nội dung sẽ bàn luận là gì?  - Dự kiến biên bản sẽ có các phần, các **b) Chuẩn bị viết biên bản**: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.  **Bước 2. Viết biên bản**  - Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.  Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:  - Chủ tọa phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp.  - Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến.  - Chủ tọa phát biểu tổng kết. |

**Bước 3: Chỉnh sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện  - HS tự chữa bài mình theo bảng hướng dẫn.  - Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng)  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. | ***Bước 3: Chỉnh sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe.***  **a. Kiểm tra lại biên bản dựa theo những gợi ý sau:(**Bảng kiểm biên bản)  **b. Đọc lại và điều chỉnh:**  Trong cuộc thảo luận hoặc cuộc họp, thư kí đọc lại biên bản cho mọi thành viên tham dự nghe và điều chỉnh những chỗ ghi chép chưa rõ, chưa sát, chưa đúng với ý kiến người phát biểu (nếu có) trước khi cuộc thảo luận kết thúc. Đối với bài tập thực hành biên bản, em tự chỉnh sửa hoặc đọc cho một vài bạn nghe để nhận được sự góp ý  **\* HS chữa bài cho nhau** |

**Bảng kiểm biên bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối. |  |
| Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. |  |
| Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. |  |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa. |  |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu lầm ý người nói. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, rèn kĩ năng viết biên bản

**b. Nội dung**: Luyện đề cụ thể theo dàn ý.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý cho đề bài theo các bước đã được học.**  - Xác định kiểu bài? Đối tượng cần thuyết minh thuật lại là gì?  - Phần tìm ý em sẽ thực hiện những nội dung gì?  - Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng)  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. | **Đề bài:***Giả sử trong một cuộc họp lớp thảo luận về giải pháp hạn chế sử dụng bao bì ni lông và rác thải nhựa. Em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*  **Bước 1. Trước khi viết**  **a) Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:**  - Cuộc họp tiến hành ở lớp em, vào thời gian nào?  - Thành phần tham dự là ai? (cô giáo chủ nhiệm và các thành viên trong lớp  - Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?  - Các nội dung sẽ bàn luận là gì? (giải pháp hạn chế sử dụng bao bì ni lông và rác thải nhựa  - Dự kiến biên bản sẽ có các phần,  **b) Chuẩn bị viết biên bản**: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.  **Bước 2. Viết biên bản**  - Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.  - Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:  - Chủ tọa phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp (Ví dụ bạn lớp trưởng đứng lên tổ chức thảo luận  - Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến ( các giải pháp cụ thể ra sao)  - Chủ tọa phát biểu tổng kết. |

**Tham khảo biên bản sau:**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN THẢO LUẬN CHỦ ĐỀ “HẠN CHẾ SỬ DỤNG BAO BÌ**

**NI LÔNG VÀ CHẤT THẢI NHỰA”**

Thời gian bắt đầu:….giờ ngày…tháng…năm….

Địa điểm: Lớp….trường THCS….

Thành phần tham gia: Giáo viên chủ nhiệm, …đội viên chi đội…và bạn…- Liên đội trưởng.

Chủ trì:… - Lớp trưởng.

Thư kí: … - Lớp phó học tập.

**Nội dung sinh hoạt**

(1) Lớp trưởng … đứng lên tổ chức cả lớp thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa”.

Về hoạt động thảo luận đưa ra ý kiến:

Sau khi hoạt động thảo luận, tổ trưởng các tổ đưa ra ý kiến và được tổng hợp lại như sau:

1. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa, túi nilon tại đơn vị, thay bằng sản phẩm hữu cơ, sử dụng nhiều lần.

2. Sử dụng quy trình xử lí rác thải “giảm thiểu- tái sảu dụng - tái chế”.

3.  Tổ chức thu hồi túi ni lông để tái chế.

4.  Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng.

5. Phía địa phương hỗ trợ xây dựng một hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng túi ni lông.

(2) Ý kiến của một số cá nhân bổ sung:

1. Tổ chức các chương trình thu gom rác thải, sáng tạo, tái sử dụng những rác thải không sử dụng nữa trở thành những đồ vật hữu ích.

2. Bổ sung thùng chứa rác tại các vị trí sản xuất, phân loại rác có thể tái chế với rác thải hữu cơ, dễ phân hủy tại nguồn phát thải.

3. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng.

Chủ tọa phát biểu tổng kết.

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc …. ngày… tháng… năm…

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÍ** | **CHỦ TỌA** |

**Nơi nhận:**

Lưu: Hồ sơ chi đội.

Hướng dẫn học ở nhà: Hoàn thành bài viết ở phần vận dụng để chữa vào buổi chiều.

Về nhà thu thập tài liệu, tri thức thực tiễn để làm một trong đề cụ thể sau:

- Sưu tầm và đọc một số truyện viết về chủ đề Điểm tựa tinh thần ngoài SGK để chuẩn bị cho phần nói và nghe.

|  |
| --- |
| **Tiết 81, 82: NÓI VÀ NGHE**  **TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe)

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện quan ðiểm của bản thân.

- Biết lắng nghe, hợp tác nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Yêu cầu: Em đã dự các cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình...Việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác có ý nghĩa quan trọng.Em hãy nhớ lại việc em đã làm trong quá trình lắng nghe ấy và điền vào bảng KWL sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột K**  Những điều em đã biết khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột W**  Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột L**  Những điều em rút ra sau phần thực hành bài tập việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... |
| ………………………  ………………………. | ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

HS nhớ lại và điền cột K, cột W trong bảng KWL.

GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS phát biểu

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**Dự kiến câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột K**  Những điều em đã biết khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột W**  Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột L**  Những điều em rút ra sau phần thực hành bài tập việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... |
| * Lắng nghe * Ghi chép ý chính * Trao đổi với bạn... | Cách nghe như thế nào  Cách ghi những gì cho đảm bản nội dung | ………………………  ………………………. |

**GV kết nối vào tiết học**: Khi tham dự một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tóm tắt nội dung trình bày của người khác là lắng nghe và ghi chép những nội cơ bản cốt lõi nhằm mục đích trao đổi, thảo luận hoặc làm tài liệu tham khảo

**2. Hoạt động 2: CHUẨN BỊ BÀI NÓÍ**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ,** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe kể truyền thuyết, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  **Trong vai trò người nói:**  Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  ***Bước 1***  Trong vai trò người nghe:   * Trước khi nghe tóm tắt em cần phải trả lời các câu hỏi:   + Lắng nghe và ghi chép nhằm mục đích gì?  + Người trình bày và người nghe là ai?   * Khi lắng nghe cần chú ý điều gì để việc tóm tắt thuận lợi?   Khi tóm tắt nội dung trình bày cần căn cứ vào đâu? Tóm tắt như thế nào cho đủ ý chính?  ***Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa.GV hướng dẫn HS trao đổi và chỉnh sửa lại nội dung đã tóm tắt.***  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **Đề bài:** Trong cuộc họp lớp thảo luận nội dung tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11, có nhiều ý kiến trao đổi về các bài viết cho tập san.  **1. Trong vai trò người nói:**  Em cũng có ý định viết một bài và muốn trao đổi với các bạn về nội dung bài viết đó.  Trước tiên, em hãy phác thảo những nội dung định nói dưới dạng những gạch đầu dòng. Tiếp theo, trình bày ngắn gọn những nội dung đó.  **2. Trong vai trò người nghe:**  Em vừa nghe các bạn trình bày ý kiến trong cuộc họp, hãy tóm tắt nội dung mà bạn đã trình bày theo các bước dưới đây:  ***Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt.***  - Lắng nghe nội dung trình bày: cần nghe hết câu, hết ý để hiểu rõ điều người trình bày muốn nói.  - Ghi chép tóm tắt nội dung trình bày:  + Căn cứ trên thực tế ý kiến của người phát biểu để ghi tóm tắt.  + Tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ.  - Dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng,... để thể hiện tính hệ thống của các ý kiến.  ***Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa.***  - Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa các sai sót (nếu có).  - Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi lại những ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác. |

**3. Hoạt động 3: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ .** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | | | **Dự kiến sản phẩm (YC)** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và tóm tắt ý kiến của bạn  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * HS trình bày phần tóm tắt vừa nghe được * HS khác nghe nhận xét, bổ sung * GV điều chỉnh (nếu cần)   **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | | | **2. Trình bày bài nói**  **Bước 3: Luyện tập và trình bày.**  **Gợi ý**  - Trong vai trò người nói.  + Đề xuất ý tưởng thiết kết làm tập san dưới dạng quyển.  + Đề xuất ý kiến nội dung nên phong phú như có bài nhạc viết tay chủ điểm thầy cô,....  + Đề xuất ý kiến hình ảnh có thể dùng ảnh chụp của tập thể lớp với thầy cô để tạo cảm giác gần gũi.  + Đề xuất lớp có thể chuẩn bị tiết mục văn nghệ để tặng các thầy cô.  - Trong vai trò người nghe.  + Thiết kế có thể thiết kế độc đáo hơn thành quyển giống như sách.  + Nội dung cần phong phú hơn như thêm các bài nhạc, vè dân gian,...  + Hình ảnh cần mang tính chân thực, gần gũi với thầy cô.  + Tri ân thầy cô bằng một tiết mục văn nghệ lớp tự chuẩn bị. | |
|  | | | | |
| **PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ**  Nhóm:….. | | | | |
| Mức độ  Tiêu chí | Chưa đạt | Đạt | | Tốt |
| 1. Nội dung tóm tắt căn cứ vào ý kiến người phát biểu. | Nội dung rời rạc, không đúng với ý kiến người nói. | Nội dung tương đối phù hợp với ý kiến người nói. | | Nội dung phù hợp với ý kiến người nói, bám sát sự trình bình của người nói. |
| 2. Tóm lược được các ý chính. | Không tóm lược được ý chính | Có vài ý chính, không lan man. | | Đầy đủ ý chính. |
| 3. Trình bày rõ ràng, sạch , đẹp. | Cẩu thả trong trình bày. | Tương đối cẩn thận với việc trình bày. | | Trình bày sạch đẹp. |
| 4. Có sự quan sát người trình bày. | Không chú ý. | Về cơ bản có sự quan sát. | | Quan sát tốt người trình bày. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên Chiếu lại phiếu học tập đầu tiết học :Bảng KWL

- HS điền thông tin ở cột L

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Dự kiến sản phẩm: Cột L: HS ghi nội dung cốt lõi của việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột K**  Những điều em đã biết khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột W**  Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt khi thực hiện việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... | **Cột L**  Những điều em rút ra sau phần thực hành bài tập việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trong một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình... |
| * Lắng nghe * Ghi chép ý chính * Trao đổi với bạn... | Cách nghe như thế nào  Cách ghi những gì cho đảm bản nội dung | Khi nói: phác thảo những nội dung định nói dưới dạng những gạch đầu dòng. Tiếp theo, trình bày ngắn gọn những nội dung đó  **Khi nghe:**  ***Lắng nghe*** cần nghe hết câu, hết ý để hiểu rõ điều người trình bày muốn nói.  ***ghi tóm tắt:*** Tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ; dùng các kí hiệu |

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

|  |
| --- |
| **Tiết 83, 84: ÔN TẬP BÀI HỌC 6** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

HS biết cách hệ thống lại các đơn vị kiến thức đã học ở bài học 6 bao gồm 4 kĩ năng: đọc – viết- nói và nghe.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Nhân ái, biết yêu thương, chia sẻ

**II. Chuẩn bị của GV và HS**

**- Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

- **Học sinh**: Đọc lại các VB và tự làm các bài tập mục Ôn tập trước ở nhà. HS có thể ghi lại những khó khăn, thắc mắc để trao đổi tại lớp trong tiết Ôn tập.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi: “***Nghĩ nhanh đáp trúng”***:

+ GV chia lớp làm 04 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, vở viết lại.

+ Hai đội ghi nhanh vào **Phiếu học tập 01** nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 6 *Điểm tựa tinh thần* theo mẫu Phiếu học tập sau:



|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *.........................................................................* |
| ***+ Văn bản 2:*** *........................................................................* |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Văn bản 3 :*** *........................................................................* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *........................................................................* |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**    ***+ Văn bản 4:*** *........................................................................* |
| Viết | *........................................................................* |
| Nói và nghe | *........................................................................* |

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

+ Thời gian hoạt động nhóm: 03 phút

+ Chỉ 02 nhóm hoàn thành PHT nhanh nhất mới được treo sản phẩm lên bảng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc nhóm, hoàn thành phiếu học tập 01.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* 02 nhóm nhanh nhất trình bày nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thể gọi 1 số HS tóm tắt ngắn gọn 3 VB truyện phần Đọc hiểu văn bản.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm, phát thưởng cho nhóm nhanh và đúng nhất.

- GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Tuổi thơ tôi* (Nguyễn Nhật Ánh) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Văn bản 3 :****Con gái của mẹ* (Thái Bá Dũng)  . |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Dấu ngoặc kép; văn bản và đoạn văn |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  ***+ Văn bản 4:*** *Chiếc lá cuối cùng* (O’ Henry) |
| Viết | **Viết:** Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Tóm tắt nội dung trình bày của người khác |

**Hoạt động 2: Tiến hành ôn tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học 6 để hoàn thành các bài tập trong mục Ôn tập.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**các phiếu học tập:**

Phiếu số 1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Đề tài** | **Chủ đề** | **Chi tiết tiêu biểu** |
| *Gió lạnh đầu mùa* |  |  |  |
| *Tuổi thơ tôi* |  |  |  |
| *Chiếc lá cuối cùng* |  |  |  |

Phiếu số 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhân vật em khiến em nghĩ về cuộc sống của bản thân | Lí do yêu thích  (Hành động, lời nói, suy nghĩ ấn tượng của nhân vật) | Bài học có ý nghĩ em rút ra cho bản thân |
|  |  |  |

Phiếu số 3:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thầy Phu** | **Cụ Bơ-men** |
| Giống nhau |  | |
| Khác nhau |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV chia lớp thành 03 nhóm với nhiệm vụ như sau: * Nhóm 1: Câu 1, phiếu số 1 * Nhóm 2: Câu 2, phiếu số 2 * Nhóm 3: Câu 3, phiếu số 3   trong thời gian 05 phút các nhóm  + Lần lượt các thành viên chia sẻ nội dung bài tập đã chuẩn bị ở nhà.  + Cả nhóm cùng thống nhất đưa ra đáp án chung cho bài tập.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm tiến hành thảo luận trong 05 phút, trao đổi nội dung ôn tập đã chuẩn bị ở nhà trước.  - GV có thể đưa thêm các câu hỏi hỗ trợ để HS đi đứng hướng.  - GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  - GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.  **Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức**  **Câu 4: Ôn tập về kĩ năng viết, nói- nghe. Hình thức cá nhân**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Em học được điều gì về cách viết biên bản và cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, tái hiện các kĩ năng cần thiết để thực hiện thao tác viết biên bản, tóm tắt nội dung trình bày của người khác  - GV có thể đưa thêm các câu hỏi hỗ trợ để HS đi đứng hướng.  - GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  - GV lần lượt gọi 1-2 HS đứng lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.  **Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức**  **Câu 5, 6: HS liên hệ vận dụng qua chủ đề:**  **Thảo luận hóm kĩ thuật:** Lớp có 2 dãy, mỗi dãy thực hiện 1 bài. Thảo luận theo nhóm, kĩ thuật "**XYZ".** **Ví dụ kĩ thuật 422 thực hiện. (Kĩ thuật 422 (XYZ)** Mỗi nhóm 4 ng­ười (= một bàn), mỗi ng­ười viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 2 phút về cách giải quyết câu hỏi và tiếp tục chuyển cho ngư­ời bên cạnh)  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Nhóm 1,2: Những việc em đã làm và có thể làm để trở thành "điểm tự tinh thần" cho người khác.*  *Nhóm 3,4: Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 5,6  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **I. Ôn tập kĩ năng đọc**  **Câu 1:**  **Câu 2:  Nhân vật trong các văn bản *Tuổi thơ tôi, Chiếc lá cuối cùng* khiến em nghĩ về cuộc sống của bản thân nhiều nhất:** Nhân vật Lợi trong *Tuổi thơ tôi* và nhân vật cụ Behman trong *Chiếc lá cuối cùng* khiến em nghĩ về cuộc sống của bản thân nhiều nhất. Em đã học được rất nhiều điều từ hai nhân vật đó là biết sẻ chia và thấu hiểu người khác dù trong bất cứ hoàn cảnh nào sẽ giúp ta trở nên tốt đẹp hơn.  ...  **Câu 3: điểm giống và khác nhau giữa nhân vật thầy Phu (*Tuổi thơ tôi*) và nhân vật cụ Behman (*Chiếc lá cuối cùng*).**   * Giống nhau:   + Cả hai đều tác động đến các nhân vật khác trong truyện: Chiếc lá mà cụ Behman vẽ trong đêm mưa gió là “Điểm tựa tinh thần” cho Johnsy. Hành động đem vòng hoa đến đám tang dế lửa và lời xin lỗi của thầy Phu thể hiện việc chia sẻ nỗi buồn với Lợi, giúp Lợi thấy ấm lòng  + Cả hai nhân vật đều góp phần thể hiện chủ đề của truyện: Tình thương giữa con người với con người làm nên điểm tựa tinh thần cho mỗi chúng ta.   * Khác nhau:   + Thầy Phu: góp phần giúp các bạn nhận ra nét tính cách khác của Lợi yêu quý động vật, dễ xúc cảm. Hành động, lời nói của thầy lúc đứng trước mộ dế đã làm cho Lợi và các bạn nhận ra bài học về cách ứng xử với lỗi lầm.  + Cụ Behman sinh sinh tính mạng để cứu Johnsy  **Bài tập 4. Em học được điều gì về cách viết biên bản và cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác?**  Viết biên bản cần ngắn gọn, chính xác, cô đọng lại các ý chính của buổi họp; đảm bảo hình thức của biên bản  Tóm tắt nội dung trình bày của người khác phải đầy đủ các ý chính và ngắn gọn  **Bài tập 5. Những việc em đã làm và có thể làm để trở thành "điểm tự tinh thần" cho người khác.**   * Em đã cố gắng học tập thật tốt, đạt thành tích cao trong học tập * Biết sống yêu thương, chia sẻ, vị tha, nhân ái với người thân, bạn bè, và mọi người xung quanh * Biết sống thân thiện, cới mở, vượt lên khó khăn thử thách * > làm điểm tựa tinh thần cho bố mẹ.   **Bài tập 6. Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người**   * nó giúp ta mạnh mẽ hơn, ý chí hơn trong cuộc sống trước khó khăn * Giúp chúng ta có thêm động lực, sự tự tin, luôn cảm thấy hạnh phúc, ấm áp, vui vẻ * Giúp chúng ta biết nhìn cuộc sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, ... |

**Phiếu số 1 (Dự kiến sản phẩm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Đề tài** | **Chủ đề** | **Chi tiết tiêu biểu** |
| *Gió lạnh đầu mùa* | - Truyện nói về việc cho áo và cho vay tiền mua áo của hai gia đình ở một phố huyện nghèo | - Ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, sự giúp đỡ, chia sẻ của những người nghèo với nhau | - Sơn động lòng thương Hiên. Chị Lan hăm hở về lấy áo. Mẹ Sơn hỏi hai chị em về chiếc áo. Mẹ Hiên mang trả áo. Mẹ SƠn cho bác Hiên vay tiền mua áo. Mẹ ôm hai con vào lòng |
| *Tuổi thơ tôi* | Viết về Lợi và các bạn tuổi thơ và chú dế lửa | Khẳng định ý nghĩa của sự cảm thông, thấu hiểu và tha thứ trong cuộc sống | Cacsbanj ghét Lợi. Bảo lắc mạnh hộp dế trong lớp để dế gáy inh ỏi. Thầy Phu thu dế, vô tình dế lửa bị cặp đè lên và bị chết. Lợi cùng các bạn và thầy Phu làm đám tang cho dế. |
| *Chiếc lá cuối cùng* | Cuộc sống nghèo khổ và tình yêu thương của những người họa sĩ nghèo | Đề cao giá trị của tình yêu thương và đức hi sinh cao cả của những người nghệ sĩ nghèo khổ | Johnsy ốm nặng, và nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá thường xuân cuối cùng rụng xuống  -Mưa tuyết, chiếc lá vẫn không rụng, hình ảnh chiếc lá khơi dậy khát vọng sống cho cô  - Cụ Behman đã vẽ chiếc lá vào cái đêm chiếc lá cuối cùng rụng xuống, cụ bị sưng phổi và qua đời |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CẢ CHỦ ĐỀ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**4. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Viết**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập:** Dựa vào phần trả lời ở câu hỏi 6 phần Ôn tập, viết đoạn văn (7 – 10 dòng) với câu chủ đề: **Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi người**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập về nhà)

**Bài tập 1:** Sưu tầm ít nhất một tác phẩm truyện ngắn của nhà văn Thạch Lam, Nguyễn Nhật Ánh để đọc.

**Bài tập 2:** Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về một chi tiết trong một truyện ngắn mà em sưu tầm được ở bài tập 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận vào buổi chiều hoặc tiết học sau.

- HS khác nhận xét, góp ý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Sau đại dịch covid 19 (từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021), ở thành phố Hồ Chí Minh có hàng ngàn trẻ em rơi vào tình cảnh không còn người thân, nghĩa là các em mất đi những điểm tựa tinh thần quan trọng. Nếu viết một tấm bưu thiếp gửi mấy lời chia sẻ đến một trong những người bạn lâm vào hoàn cảnh ấy, em sẽ nói với bạn em điều gì?

2. Từ vấn đề trên, em rút ra cho mình bài học gì trong ứng xử hằng ngày để trở thành một người con ngoan?

**Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thảo luận nhóm..

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, định hướng bài học cho HS.

1. Nội dung lời gửi đến người bạn đã mất đi điểm tựa tinh thần là người thân do đại dịch Covid 19: động viên, an ủi bạn cố gắng vượt qua nỗi đau về tinh thần; gửi tặng bạn món quà ý nghĩa; ...

2. HS cần trau dồi, rèn luyện đạo đức, biết sống yêu thương chia sẻ, rèn thói quen tốt, năng nổ tham gia các hoạt động tập thể, tình nguyện,..

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Kĩ thuật Phòng tranh** (Giao về nhà)

**Bài tập**: Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản đọc hiểu trong bài học 6.

* Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 01 tác phẩm để vẽ minh hoạ.
* Mỗi thành viên sẽ vẽ 01 hình ảnh, khi sắp xếp nối tiếp để trưng bày cả nhóm sẽ tạo thành 01 câu chuyện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, lên ý tưởng, làm việc nhóm

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sản phẩm theo hình thức triển lãm phòng tranh.

- Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng cho các nhóm.

…

* Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.
* Từ các truyện ngắn thu thập được, nhận biết và chỉ ra dấu hiệu nhận biết đó là tác phẩm truyện
* Thử viết một truyện ngắn về chủ đề yêu thương, chia sẻ
* Hệ thống hoá kiến thức bài học 6 bằng sơ đồ tư duy.
* **Chuẩn bị bài 7 :*Gia đình thương yêu***

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 *Chân trời sáng tạo*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**